

ĐẢNG BỘ TỈNH GIA LAI
THỊ ỦY AN KHÊ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

An Khê, ngày 05 tháng 5 năm 2020

Số 812-CV/TU

Công bố và tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo
Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu
Đảng bộ thị xã lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025

UBND THỊ XÃ AN KHÊ

Đến Số: 3551
Ngày: 11/5/2020

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

- Kính gửi:
- Ủy ban nhân dân thị xã,
 - Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy,
 - Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thị xã,
 - Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Thị ủy.

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kế hoạch số 124-KH/TU, ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Ban Thường vụ Thị ủy về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Kế hoạch số 07-KH/TB, ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Tiểu ban Nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XVII về xây dựng văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Thường vụ Thị ủy công bố dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa XVI trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (viết tắt là Báo cáo chính trị); đồng thời, yêu cầu một số nội dung sau:

1. Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo Trung tâm Văn hóa, Thông tin - Thể thao thị xã, Cổng thông tin điện tử thị xã đồng loạt đăng tải toàn văn dự thảo Báo cáo chính trị để các tầng lớp nhân dân tham gia đóng góp ý kiến, thời gian tham gia **bắt đầu từ ngày 05 tháng 5 năm 2020 đến hết tháng 5 năm 2020** (gửi kèm dự thảo lần 2 Báo cáo chính trị).

Đồng thời, mở chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề “**Góp ý kiến vào Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XVII Đảng bộ thị xã**” để tiếp nhận, chọn lọc, đăng tải các ý kiến đóng góp của nhân dân và tiếp nhận, tổng hợp ý kiến gửi về Tiểu ban Nội dung (qua Ban Tuyên giáo Thị ủy) để tổng hợp báo cáo chung. Trong thời gian lấy ý kiến đóng góp của nhân dân, lãnh đạo các cơ quan nêu trên nêu cao vai trò, trách nhiệm trong việc kiểm duyệt đăng, phát tin bài, phóng sự; không để xảy ra tình trạng thông tin sai lệch, gây bất lợi tới việc chỉ đạo, định hướng thông tin tuyên truyền và dư luận xã hội.

Chỉ đạo phòng Văn hóa – Thông tin thị xã hướng dẫn các cơ quan liên quan tuyên truyền việc lấy ý kiến của nhân dân vào dự thảo Báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng; phối hợp với các ngành liên quan, nhất là Công an thị xã chỉ đạo việc ngăn chặn các trang mạng xã hội, facebook có nội dung xuyên tạc dự thảo Báo cáo chính trị, chống phá đại hội đảng các cấp.

2. Ban Tuyên giáo Thị ủy hướng dẫn cụ thể việc tổ chức cho nhân dân thảo luận, góp ý vào dự thảo Báo cáo chính trị để triển khai thực hiện thống nhất trong toàn Đảng bộ thị xã. Trên cơ sở đó, tổng hợp ý kiến và gửi về Tiểu ban Nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 (qua Văn phòng Thị ủy) trước ngày 30 tháng 5 năm 2020 theo kế hoạch đã được đề ra.

Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân đóng góp ý kiến vào dự thảo Báo cáo chính trị; phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thị xã, các cơ quan, ban, ngành thị xã có liên quan định hướng tuyên truyền việc lấy ý kiến nhân dân vào dự thảo Báo cáo chính trị. Theo dõi, tổng hợp tình hình tư tưởng, dư luận xã hội xoay quanh nội dung dự thảo Báo cáo chính trị; phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức đấu tranh, phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, âm mưu chống phá của thế lực thù địch và các phần tử cơ hội chính trị.

3. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thị xã hướng dẫn, tổ chức thảo luận, lấy ý kiến đóng góp của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân vào dự thảo Báo cáo chính trị và tổng hợp ý kiến tham gia gửi về Tiểu ban Nội dung (qua Ban Tuyên giáo Thị ủy); chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân trên địa bàn thị xã tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Báo cáo chính trị; kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng của đoàn viên, hội viên, nhân dân về nội dung dự thảo Báo cáo chính trị.

4. Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Thị ủy căn cứ văn bản hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Thị ủy chỉ đạo tổ chức tốt việc tuyên truyền lấy ý kiến đóng góp của nhân dân vào dự thảo Báo cáo chính trị, nhất là việc tuyên truyền các dự thảo văn kiện và việc đóng góp ý kiến của các tầng lớp nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tổ chức tiếp nhận thư góp ý của nhân dân gửi trực tiếp đến cấp ủy; tổng hợp các ý kiến đóng góp, xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp của nhân dân trên địa bàn, gửi về Tiểu ban Nội dung (qua Ban Tuyên giáo Thị ủy) để tổng hợp báo cáo chung.

Tổ chức lấy ý kiến tham gia của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, phường đối với dự thảo Báo cáo chính trị và tổng hợp ý kiến tham gia gửi về Tiểu ban Nội dung (qua Văn phòng Thị ủy) **trước ngày 31 tháng 5 năm 2020** để tổng hợp.

Tổ chức thảo luận, đóng góp ý kiến về dự thảo Báo cáo chính trị tại đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc. Trên cơ sở đó, tổng hợp báo cáo và gửi về Tiểu ban Nội dung (qua Văn phòng Thị ủy) trong thời gian **05 ngày** làm việc sau khi kết thúc đại hội để tổng hợp (báo cáo tham gia ý kiến phải nêu rõ những ý kiến mới, ngoài ý kiến ban chấp hành đã tham gia)

5. Văn phòng Thị ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Thị ủy, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng báo cáo chung tổng hợp ý kiến tham gia về dự thảo Báo cáo chính trị trình Tiểu ban Nội dung theo kế hoạch.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã,
- Phòng Văn hóa-Thông tin thị xã,
- Trung tâm Văn hóa, Thông tin-thể thao thị xã,
- Lưu Văn phòng Thị ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ



PHÓ BÍ THƯ

Lê Thanh Tân



**PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐOÀN KẾT;
NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO; NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO;
XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ VỮNG MẠNH; PHÁT TRIỂN AN KHÊ
XÚNG TẦM LÀ VÙNG KINH TẾ ĐỘNG LỰC PHÍA ĐÔNG CỦA TỈNH**

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa XVI
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025)*

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THỊ XÃ LẦN THỨ XVI, NHIỆM KỲ 2015 – 2020**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, thị xã gặp nhiều khó khăn, thách thức. Song, dưới sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh, Đảng bộ, quân và dân các dân tộc trong thị xã đã nỗ lực, cố gắng, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương và đạt được những kết quả quan trọng, cơ bản hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XVI đã đề ra.

**I- THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, QUẢN LÝ TÀI
NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

1. Kết quả đạt được

Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt khá, ước đạt 12,75%/năm (vượt chỉ tiêu Nghị quyết). Ước tính đến năm 2020, tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) đạt 7.978,01 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu Nghị quyết là 13,8% và tăng 1,82 lần so với năm 2015.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng; theo đó giảm tỷ trọng ngành nông – lâm – thủy sản, đồng thời tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ. Ước đến cuối năm 2020, cơ cấu giá trị sản xuất (theo giá hiện hành): ngành nông – lâm – thủy sản chiếm 10,03%, giảm 3,5% so với năm 2015; ngành công nghiệp – xây dựng chiếm 52,71%, giảm 3,73% so với năm 2015; ngành thương mại – dịch vụ chiếm 37,26%, tăng 7,23% so với năm 2015.

1.1. Phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng bền vững

Sản xuất nông, lâm nghiệp phát triển ổn định và tương đối toàn diện; nông, lâm nghiệp chuyển dịch bước đầu theo hướng sản xuất tập trung các vùng chuyên

canh, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao. Giá trị trung bình ngành nông, lâm, thủy sản (theo giá so sánh 2010) giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 598,8 tỷ đồng/năm; tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân là 2,7%/năm; đến cuối năm 2020, giá trị ngành (theo giá hiện hành) ước đạt 1.233 tỷ đồng, tăng gấp 1,45 lần so với năm 2015.

a) Trồng trọt

Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên toàn địa bàn thị xã 12.353,46 ha; giai đoạn 2015 – 2019, tổng diện tích gieo trồng bình quân hàng năm đạt 9.310 ha; đến năm 2020, tổng diện tích gieo trồng 9.576 ha¹ (vượt 2,8% so với Nghị quyết).

Tập trung chỉ đạo tái cơ cấu nông nghiệp và phát triển nông thôn của thị xã theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, hình thành và phát triển các vùng chuyên canh, loại cây trồng của địa phương có lợi thế, có tính cạnh tranh gắn với hỗ trợ, tạo điều kiện xây dựng, phát triển các hợp tác xã, mô hình hợp tác, mô hình “Nông hội” trong liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nhất là đối với cây rau, hoa, cây ăn quả, cây dược liệu...², đồng thời xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm nhằm tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ³.

b) Chăn nuôi và thủy sản

Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tương đối ổn định⁴; đã từng bước chuyển dần từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi tập trung, xa khu dân cư, hình thành trang trại vừa và nhỏ⁵. Công tác kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm được triển khai thường xuyên, không để xảy ra các loại dịch bệnh phát sinh thành dịch trên diện rộng; riêng năm 2019, Dịch tả lợn châu Phi xuất hiện trên địa bàn phường An Bình, phường Ngô Mỹ, xã Xuân An, thị xã đã chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, thành lập các điểm chốt dịch, khoanh vùng hạn chế sự lây lan của dịch bệnh⁶.

Sản lượng thủy sản bình quân hàng năm đạt 170,08 tấn/năm; một số mô hình nuôi cá lồng bước đầu hình thành và phát triển, mang lại hiệu quả kinh tế.

¹ Diện tích lúa 1.3763 ha, ngô 180 ha, mỳ 2.380 ha, cây rau 1.910 ha, cây mía 2.570 ha, cây hoa 20 ha, cây ăn quả 102 ha, cây dược liệu 30 ha..

² Kế hoạch số 20-KH/TU, ngày 16 tháng 8 năm 2016 của ban Thường vụ Thị ủy về thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU, ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học chất lượng cao vào sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu; Quyết định 1717/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thị xã triển khai Kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với phát triển hợp tác xã, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

³ - Sản xuất rau theo tiêu chuẩn VietGAP tại Hợp tác xã rau an toàn An Bình, duy trì và mở rộng 31 chủng loại rau trên 22 ha diện tích gieo trồng; sản xuất hoa chất lượng cao tại phường Ngô Mỹ, với 2000-5000 m² nhà màng; mô hình trồng, chế biến các sản phẩm từ cây dược liệu tại xã Tú An; Liên kết chế biến tinh bột sắn của 10 hộ cá thể phường Ngô Mỹ; các mô hình trồng cây ăn quả tại xã Cửu An, xã Song An; Thỏa thuận hợp tác sản xuất và cung sản phẩm nông nghiệp cho Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao.

- Thị xã đã được cấp Nhãn hiệu chứng nhận rau An Khê; đăng ký Nhãn hiệu trà dược liệu An Khê tại Cục Sở hữu trí tuệ và chuyển giao 1.000 tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm để sử dụng.

⁴ Ước đến năm 2020: Đàn trâu 320 con, đàn bò 15.700 con, đàn heo 19.000 con, gia cầm 121.747 con.

⁵ Thị xã hiện có 20 gia trại chăn nuôi heo với quy mô trên 100 con; 01 trang trại chăn nuôi heo với quy mô trên 1.000 con.

⁶ Có 07 hộ có lợn mắc bệnh dịch tả lợn Châu Phi; đã tiêu hủy với 1.039 con, trọng lượng 51.761 kg; phun 156 lít hóa chất, 20 tấn vôi. Hỗ trợ kinh phí 470,02 triệu đồng.

c) Lâm nghiệp

Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch số 1123/KH-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức thu hồi diện tích rừng bị lấn chiếm để chuyển cây trồng phù hợp với mục đích đất lâm nghiệp và trồng rừng. Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2020 đạt 21,50%, tăng 1,74% so với năm 2015⁷. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng, chống cháy rừng được chỉ đạo thường xuyên; công tác trồng cây phân tán được đẩy mạnh. Tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 với 3.315,24 ha (trong đó, rừng phòng hộ là 182,09 ha; rừng sản xuất là 3.133,15ha).

1.2. Chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng làng nông thôn mới được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt

Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt được kết quả tích cực. Tập trung huy động các nguồn lực, phát huy nội lực của địa phương và vai trò chủ thể của nhân dân để hỗ trợ, đầu tư xây dựng, trọng tâm là quy hoạch, phát triển các mô hình sản xuất, đầu tư phát triển hạ tầng, kiên cố hóa các tuyến đường giao thông nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp...⁸ Đến cuối năm 2018, thị xã có 05/05 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong năm 2020. Tiếp tục chỉ đạo các xã triển khai xây dựng nông thôn mới nâng cao, phấn đấu đến cuối năm 2020, trên địa bàn thị xã có 02 xã đạt xã nông thôn mới nâng cao (xã Thành An và xã Cửu An); đồng thời, hướng đến xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn.

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thị xã, đến cuối năm 2018 đã hoàn thành xây dựng làng nông thôn mới tại làng Pờ Nang – xã Tú An với tổng kinh phí thực hiện là 1.394,707 triệu đồng⁹; trong năm 2020, cơ bản hoàn thành xây dựng làng nông thôn mới làng Pốt - xã Song An, làng Nhoi, làng Hòa Bình - xã Tú An. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân các làng thay đổi “nếp nghĩ, cách làm”, tập trung hỗ trợ chuyển đổi cây trồng, phát triển sản xuất theo hướng liên kết, nhằm từng bước giảm nghèo bền vững.

⁷ Hiện nay, trên địa bàn thị xã có 182,09 ha diện tích rừng phòng hộ, 402,21 ha diện tích rừng tự nhiên, 3.856,96 ha diện tích rừng trồng. Tuy nhiên, tỷ lệ che phủ rừng tự nhiên còn thấp; chưa tổ chức được trồng cây lâu năm.

⁸ Đã đầu tư xây dựng 104,8 km đường giao thông, với tổng kinh phí 51.177 triệu đồng; trong đó, nhân dân đã tự nguyện hiến 34.321m² đất để mở rộng, nâng cấp các tuyến đường thôn, xóm. Tu sửa, nâng cấp 21 công trình thủy lợi; kiên cố 3.537m kênh mương, đảm bảo phục vụ tưới ổn định cho 149,24 ha. Có 100% trường học đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo. Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 0,5%/năm trở lên...

⁹ Triển khai thu hồi 2,46 ha đất để mở rộng khu dân cư; di dời nhà, hỗ trợ cây cối vật kiến trúc, bị vướng khi bố trí lại diện tích nhà ở (di dời 23 nhà sàn, xây dựng mới 6 nhà sàn, xây dựng lại 01 nhà vệ sinh và 01 nhà tắm, 02 giếng nước; xây mới 18 nhà vệ sinh từ nguồn Trung ương Đoàn hỗ trợ); san gạt các tuyến đường trục làng, nội làng; di dời, nâng cấp nhà sinh hoạt cộng đồng (diện tích 52m²).

Tổ chức ký kết với Trung tâm Đào tạo và Tư vấn kinh tế hợp tác thuộc Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 2 – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc khảo sát, tư vấn, hỗ trợ thị xã trong triển khai tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã. Đồng thời, hợp tác với Viện quy hoạch và thiết kế nông nghiệp xây dựng Đề cương dự toán Quy hoạch phát triển nông nghiệp thị xã An Khê đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1.3. Sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng trưởng khá

Giá trị trung bình ngành công nghiệp – xây dựng (theo giá so sánh 2010) ước thực hiện giai đoạn 2016 - 2020 đạt 3.276,4 tỷ đồng/năm; tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân là 9,67%/năm (Nghị quyết là 6,9%/năm). Ước đến cuối năm 2020, giá trị công nghiệp – xây dựng (theo giá hiện hành) đạt 6.478 tỷ đồng, tăng gấp 1,8 lần so với năm 2015.

Sản xuất công nghiệp trên địa bàn thị xã từng bước nâng công suất, đổi mới thiết bị, công nghệ sản xuất¹⁰; sản lượng các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng trong giai đoạn 2016 - 2020¹¹.

1.4. Ngành thương mại, dịch vụ, du lịch phát triển khá nhanh và đa dạng

Giá trị trung bình ngành thương mại – dịch vụ (theo giá so sánh 2010) giai đoạn 2016 - 2020 đạt 2.458,54 tỷ đồng; tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân đạt 20,67%/năm. Ước đến năm 2020, giá trị ngành thương mại – dịch vụ (theo giá hiện hành) đạt 4.580 tỷ đồng, tăng gấp 2,4 lần so với năm 2015.

Mạng lưới cung cấp, bán lẻ hàng hóa trên địa bàn phân bố rộng khắp¹², đảm bảo nhu cầu sản xuất, mua sắm và tiêu dùng của nhân dân. Các loại hình dịch vụ phát triển mạnh, trong đó nhóm ngành dịch vụ ăn uống, lưu trú, cơ sở giải trí có sự phát triển về số lượng và chất lượng¹³. Dịch vụ tài chính – ngân hàng đáp ứng cơ bản nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn và các huyện lân cận¹⁴. Các ngành dịch vụ khác như: bưu chính, vận tải, bảo hiểm phát triển khá đa dạng với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, cung cấp nhiều sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của thị trường, người tiêu dùng và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

¹⁰ Trong giai đoạn 2016-2018, thị xã đã kêu gọi đầu tư xây dựng được nhà máy điện sinh khối An Khê với công suất 95 MW và Công ty nước Sài Gòn – An Khê với công suất 9.500 m³/ngày đêm; Nhà máy đường An Khê nâng công suất từ 10.000 tấn mía/ngày (năm 2012) lên 18.000 tấn mía/ngày (cuối năm 2016); Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Gia Lai – Chi nhánh Công ty cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi hiện đang hoạt động với công suất là 3.000 tấn tinh bột/tháng; Chi nhánh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần – Công ty MDF Vinafor Gia Lai tăng công suất từ 50.000 m³/năm (năm 2012) lên 54.000 m³/năm (năm 2016); Xí nghiệp cơ giới nông nghiệp An Khê được đầu tư xây dựng đi vào hoạt động năm 2016 phục vụ cơ giới hóa từ khâu làm đất, chăm sóc và thu hoạch mía với công suất 4.500 ha/năm.

¹¹ Trong đó, gỗ ván MDF dự ước năm 2020 đạt 63.000 m³, tăng 43,18 % so với năm 2015; đường tinh dự ước năm 2020 đạt 235.000 tấn, tăng 69,18% so với năm 2015; điện sản xuất dự ước năm 2020 đạt 113 Tr.Kwh, tăng 100% so với năm 2015; tinh bột sắn sản lượng dự kiến năm 2020 đạt 43.000 tấn, tăng 37% so với năm 2015.

¹² Hiện, thị xã có 10 chợ/11 xã, phường.

¹³ Có 34 cơ sở lưu trú với 359 phòng; trong đó, 05 khách sạn hạng từ 1 - 2 sao, hơn 468 cơ sở dịch vụ ăn uống lớn, nhỏ; 19 cơ sở kinh doanh dịch vụ Karaoke đạt chuẩn; 35 điểm đại lý Internet công cộng; 4 điểm Wifi công cộng ...

¹⁴ Với 07 chi nhánh ngân hàng thương mại, 01 ngân hàng chính sách và 01 Quỹ tín dụng nhân dân.

Công tác xúc tiến, quảng bá hình ảnh, du lịch thị xã được chú trọng; triển khai thực hiện Đề án bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với di tích lịch sử - văn hóa Tây Sơn Thượng đạo giai đoạn 2017 – 2020 đạt được nhiều khởi sắc. Hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng, liên kết hợp tác phát triển du lịch ngày càng được quan tâm đẩy mạnh¹⁵. Các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử - văn hóa, du lịch có nhiều đổi mới, góp phần thu hút lượng du khách tham quan, du lịch ngày càng tăng¹⁶.

1.5. Đầu tư phát triển, xây dựng kết cấu hạ tầng, đô thị theo hướng đồng bộ

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2016 - 2020 đạt 10.279 tỷ đồng; đến năm 2020 ước đạt 2.200 tỷ đồng, tăng 2,34 lần so với năm 2015 (trong đó, tổng số vốn ngân sách địa phương là 368,072 tỷ đồng). Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, thị xã An Khê đã thực hiện đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách địa phương 199 công trình¹⁷; thường xuyên kêu gọi, xúc tiến đầu tư từ các thành phần kinh tế để triển khai các dự án khu đô thị mới, khu dân cư, trung tâm thương mại, siêu thị và các loại hình dịch vụ khác.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa XVI về một số chủ trương, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo hướng xây dựng thị xã An Khê trở thành đô thị loại III, trọng tâm là Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã An Khê đến năm 2035 theo hướng mở rộng, đồng bộ gắn với quy hoạch, xây dựng các phân khu chức năng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thị xã và vùng kinh tế động lực phía Đông của tỉnh¹⁸. Công tác quy hoạch sử dụng đất thị xã giai đoạn 2015 - 2020 được lập, điều chỉnh đảm bảo theo quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế sử dụng. Đến nay, thị xã An Khê đạt 46/59 tiêu chuẩn theo yêu cầu tiêu chuẩn đô thị loại III (miền núi), tăng thêm 04 tiêu chuẩn so với năm 2016.

Hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị được quan tâm đầu tư, công tác chỉnh trang đô thị được chú trọng¹⁹; các tuyến đường giao thông, hệ thống thoát nước, cây xanh, vỉa

¹⁵ Đầu tư xây dựng đường vào khu Di tích sơ kỳ Đá Cũ Rộc Tung, xã Xuân An dài 1,9 km (kết cấu mặt bê tông, rộng 5,5m), tổng vốn đầu tư gần 9 tỷ đồng. Xây dựng nhà bảo vệ (bảo tàng ngoài trời) di tích khảo cổ học Sơ kỳ Đá Cũ tại Rộc Tung 1, xã Xuân An - diện tích gần 120m² và tại Rộc Tung 4 với diện tích trên 320m², tổng kinh phí gần 1,43 tỷ đồng. Cải tạo, nâng cấp Nhà trưng bày Tây Sơn Thượng đạo kinh phí trên 2 tỷ đồng...

¹⁶ Tổng lượt khách đạt ước đạt 65.000 lượt; doanh thu ước đạt khoảng 35 tỷ đồng.

¹⁷ Trong đó: công trình đường giao thông 119 công trình; 29 công trình trường học; 28 công trình trụ sở làm việc, nhà văn hóa; 01 công trình trạm y tế, 18 công trình hạ tầng kỹ thuật; 03 công trình thủy lợi, 01 công trình quốc phòng - an ninh; triển khai tu sửa 21 công trình thủy lợi, thực hiện đo vẽ trích lục được 150/179 công trình thủy lợi; công tác sửa chữa trường lớp, mua sắm trang thiết bị dạy học từ năm 2015 - 2019 cho các cấp học được tăng cường.

¹⁸ Quy hoạch chung xây dựng thị xã An Khê đến năm 2035, đang trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; hoàn chỉnh quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp An Khê, diện tích 50,56 ha; triển khai quy hoạch phân khu đô thị phường An Bình; lập quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu đô thị phường An Tân; điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới của 05 xã.

¹⁹ Đầu tư xây dựng 25,86 km đường nội thị, 11,05km đường xã, liên xã, tổng giá trị đầu tư trên 145,689 tỷ đồng; xây dựng bờ kè Đông Sông Ba tạo cảnh quan đô thị với chiều dài 0,6 km, kinh phí đầu tư trên 20 tỷ đồng; Lắp hệ thống điện chiếu sáng tại 45/45 tuyến đường (kinh phí ngân sách Nhà nước); 59/206 hẻm (vận động xã hội hóa do nhân

hệ được xây mới, cải tạo và nâng cấp²⁰. Hệ thống cấp điện, nước, mạng lưới viễn thông không ngừng được mở rộng, hiện đại²¹; hạ tầng thủy lợi từng bước được quản lý, kiên cố hóa²², đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn.

Cụm công nghiệp An Bình từng bước đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật²³; đến nay, đã có 04 doanh nghiệp vào đầu tư, với diện tích xây dựng và sử dụng đúng mục đích 9,722 ha, chiếm 19,19% tổng diện tích đất Cụm công nghiệp. Dự án tuyến đường tránh thị xã An Khê (Đường tránh phía Bắc) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư với tổng số vốn đầu tư là 155,8 triệu USD, dự kiến quý II/2020 đến quý IV/2020 sẽ bắt đầu triển khai thi công các gói thầu; tuyến đường hoàn thành sẽ có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến, mở rộng không gian đô thị và góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thị xã An Khê.

1.6. Thu - chi ngân sách nhà nước trên địa bàn

Thu - chi ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt kết quả tích cực, đảm bảo đạt chỉ tiêu phân đấu thu ngân sách đạt và vượt dự toán hàng năm; hằng năm, triển khai nhiều giải pháp để đảm bảo nguồn thu, các nhiệm vụ chỉ tập trung cho đầu tư phát triển, chi thường xuyên, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai...

dân lắp đặt), tổng số chiều dài đường dây: 46,35, tổng công suất khoảng 89.670kW. Trồng 2.670 cây xanh các loại trên 18 tuyến đường và 06 công trình công cộng; diện tích bồn hoa, thảm cỏ tại 06 công trình công cộng là 29.858m². Đầu tư, cải tạo khu vực Hoa viên Quang Trung, ao cá Bắc Hồ, khuôn viên Hội trường 23/3 (cũ), tạo điểm nhấn vui chơi, giải trí cho nhân dân và du khách, tổng kinh phí đầu tư trên 5,5 tỷ đồng.

²⁰ - Đầu tư xây dựng, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng, thảm nhựa 36 tuyến đường trong khu vực nội thị, với tổng chiều dài 29,154km; nâng tổng chiều dài được thảm nhựa và bê tông xi măng lên 79km/85km, đạt 93%. Thực hiện xây dựng bê tông hóa 29 tuyến đường hẻm với chiều dài 4,71km, nâng hẻm được bê tông hóa lên 53km, đạt tỷ lệ 80% (thị xã có hơn 67 km đường giao thông ven đô). Đường xã, liên xã, đường thôn, ngõ xóm đã được đầu tư xây dựng bê tông xi măng với 34 tuyến đường, chiều dài là 17,52km. Duy tu, sửa chữa đường bê tông ven đô, hẻm dài 1,601km, đường giao thông nông thôn 46,16km.

- Hệ thống thoát nước: Đến hết năm 2019, đã đầu tư xây dựng được 14,486km mương, cống thoát nước trên các tuyến đường trong khu vực nội thị.

- Vía hè, cây xanh, chiếu sáng: Đầu tư xây dựng lát gạch Block vỉa hè 14 tuyến đường với diện tích 58.956,7m².

- Trồng 1.828 cây các loại cây xanh đường phố, công viên, khu công cộng.

- Lắp đặt, phát triển điện chiếu sáng mới 05 tuyến đường, nâng số tuyến đường được lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng công cộng lên 56 tuyến; cải tạo thay thế 131 bóng đèn led chiếu sáng công cộng đường Quang Trung. Đầu tư đồng bộ hệ thống điện chiếu sáng đường Đỗ Trạc với 51 trụ lực giác, 69 bóng đèn led. Tỷ lệ đường phố khu vực nội thị được chiếu sáng đạt 80%. Đồng thời, tổ chức vận động xã hội hóa lắp đặt mới hệ thống điện chiếu sáng công cộng thêm 52 đường hẻm bê tông xi măng, đến nay có 93/310 hẻm (6 phường), đạt 30%.

²¹ - Trên địa thị xã, có tuyến cao áp 220kV, tuyến 110 kV từ Pleiku đi Quy Nhơn; tổng chiều dài đường dây trung áp 170,69 km; tổng số trạm biến áp là 156 trạm, với tổng dung lượng 37,715 MVA; tổng chiều dài đường dây hạ áp dài 188,46 km; Nhà máy điện sinh khối An Khê với công suất 110MW, năng lực phát điện là 95 MW.

- Năm 2017, kêu gọi đầu tư xã hội hóa Nhà máy nước An Khê, đưa vào hoạt động Công ty cổ phần nước Sài Gòn - An Khê với công suất 9.500m³/ngày đêm.

- Có 62 trạm thu - phát sóng di động (BTS); phủ sóng phát thanh, truyền hình đạt 100%.

²² Toàn thị xã, có 175 công trình thủy lợi (ao, bầu, đập) và 03 trạm bơm điện.

²³ Đã triển khai thực hiện đầu tư với số tiền 25,1 tỷ đồng, đạt 30,82% nguồn vốn (trong đó, vốn địa phương 7,7 tỷ đồng; vốn trung ương 17,4 đồng).

Tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện năm 2020 là 101,045 tỷ đồng, tăng gấp 1,14 lần so với năm 2015. Tổng chi ngân sách nhà nước cả giai đoạn 2016 - 2019 đạt 1.672,5 tỷ đồng, trung bình đạt 334,5 tỷ đồng/năm.

1.7. Hoạt động hỗ trợ, củng cố các thành phần kinh tế được chú trọng

Triển khai nhiều giải pháp nhằm tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, khuyến khích phát triển đa dạng các thành phần kinh tế²⁴, trong đó công tác hỗ trợ, xây dựng, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, mô hình “Nông hội” gắn với ứng dụng công nghệ cao, liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp bước đầu có chuyển biến tích cực, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của thành viên²⁵.

1.8. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được đẩy mạnh

a) Công tác quản lý tài nguyên

Quan tâm chỉ đạo công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quản lý đất đai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thị xã. Công tác quản lý, giao đất, cho thuê đất²⁶ được kiểm soát chặt chẽ, đúng quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất²⁷, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư²⁸ được thực hiện công khai, dân chủ, đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

Tài nguyên khoáng sản được quản lý theo quy hoạch, kế hoạch, bảo đảm đúng các quy định của pháp luật, các hành vi vi phạm được chấn chỉnh, xử lý kịp thời. Công tác quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước từng bước đi vào nề nếp; các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cơ bản chấp hành đúng theo quy định pháp luật về tài nguyên nước²⁹.

b) Công tác bảo vệ môi trường

Chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thị xã theo Chỉ thị số 02-CT/TU, ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Ban Thường vụ Thị ủy, nhất là kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường và việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các

²⁴ Với 4.340 hộ kinh doanh cá thể (tăng gấp 1,3 lần so với năm 2015); 245 doanh nghiệp (tăng gấp 1,96 lần so với năm 2015).

²⁵ - Hiện có, 10 Hợp tác xã (tăng 05 hợp tác xã so với năm 2015), trong đó 07 Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và 03 Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp.

- Đã thành lập: 01 mô hình Nông hội hoa, cây cảnh An Khê, 01 Hội quán thư pháp tre Việt.

²⁶ Giai đoạn 2015 – 2019: Giao đất có thu tiền sử dụng đất cho 359 hộ gia đình, cá nhân, với diện tích 4,45 ha; cho thuê đất 504 trường hợp thuê đất nông nghiệp vượt hạn mức để tiếp tục sản xuất, với diện tích 527,33 ha; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất 1.575 trường hợp, với diện tích 26,39 ha chuyển từ đất nông nghiệp sang đất ở.

²⁷ Đến nay, đã cấp được 22.746 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân với diện tích 10.380,45 ha, đạt tỷ lệ 91,12% diện tích đo đạc.

²⁸ Thực hiện thu hồi, bồi thường 43,93 ha đất các loại, với số tiền bồi thường, hỗ trợ hơn 58 tỷ đồng, bàn giao mặt bằng đảm bảo tiến độ thi công 73 công trình, dự án.

²⁹ Có 04 tổ chức được cấp phép khai thác sử dụng nước dưới đất và 03 tổ chức xả nước thải vào nguồn nước.

cơ sở, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thị xã³⁰; về cơ bản các cơ sở sản xuất kinh doanh đã quan tâm đầu tư, nâng cấp hệ thống xử lý chất thải, nước thải, lắp đặt thiết bị quan trắc tự động nhằm giảm thiểu nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải rắn trên địa bàn cơ bản đáp ứng yêu cầu, hiện chủ yếu là chôn lấp, hiệu quả xử lý chất thải rắn chưa cao, chưa phân loại rác tại nguồn và khả năng tái chế, tái sử dụng rất thấp³¹.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân liên quan đến việc quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được chỉ đạo quyết liệt, xử lý kịp thời theo thẩm quyền³². Chức năng quản lý Nhà nước về môi trường của chính quyền các cấp, cơ quan chuyên ngành được nâng cao, phân định trách nhiệm, thẩm quyền ngày càng rõ hơn.

1.9. Hoạt động khoa học công nghệ ngày càng được quan tâm

Công tác quản lý, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trên địa bàn thị xã được quan tâm chỉ đạo và bước đầu mang lại hiệu quả, nhất là lĩnh vực sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, góp phần tăng năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi và tăng thu nhập cho nông dân³³.

Hoạt động sở hữu trí tuệ và thông tin khoa học công nghệ phục vụ phát triển sản xuất cho người dân và doanh nghiệp được chú trọng³⁴.

2. Tồn tại, hạn chế

Quy mô nền kinh tế còn nhỏ, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, năng suất lao động thấp, tăng trưởng chưa thật sự bền vững; mức độ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương, nhất là trong lĩnh vực thương mại – dịch vụ, du lịch. Kết quả thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ phát triển kinh tế chưa cao; tiến độ triển khai một số chương trình, đề án phát triển kinh tế chậm.

2.1. Sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, năng suất, chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh của nông sản còn thấp; chuyển đổi cây trồng, vật nuôi gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp hiệu quả chưa được như mong muốn. Tình hình vi phạm pháp luật về quản lý và bảo vệ rừng vẫn còn xảy ra; chưa có định hướng quy hoạch phát triển trồng rừng gỗ lớn, lâu năm có giá trị kinh tế cao.

³⁰ Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, Ủy ban nhân dân thị xã đã xử phạt 03 trường hợp với số tiền 4.750.000 đồng; đề xuất cấp có thẩm quyền xử phạt 02 tổ chức với số tiền 476.000.000 đồng; ngành chức năng xử phạt 02 trường hợp, với số tiền 2.500.000 đồng; Ủy ban nhân dân các xã, phường xử phạt 40 trường hợp, với số tiền 69.650.000 đồng.

³¹ Trong năm 2019, thị xã đã kêu gọi xã hội hóa Nhà máy xử lý rác thải rắn thị xã An Khê, với sự tham gia của 02 nhà đầu tư; đang chờ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

³² Tập trung giải quyết việc di dời 20 hộ dân sinh sống liền kề Nhà máy đường An Khê, xã Thành An bị ảnh hưởng do hoạt động sản xuất của Nhà máy gây ra, cũng như các nội dung Nhà máy đường đã cam kết với chính quyền và nhân dân trên địa bàn thị xã.

³³ - Giai đoạn 2016-2019, triển khai thực hiện 05 dự án khoa học công nghệ cấp cơ sở, với tổng kinh phí thực hiện 3,293 tỷ đồng; trong đó vốn tỉnh, thị xã hỗ trợ 1,448 tỷ đồng (chiếm 43,97%) và vốn đối ứng của các cá nhân, đơn vị tham gia thực hiện dự án 1,845 tỷ đồng (chiếm 56,03%).

- Triển khai các mô hình tập trung chuyên canh: rau, hoa, cây ăn quả, cây dược liệu,...

³⁴ Hoàn thành xây dựng nhãn hiệu Chứng nhận rau An Khê – Gia Lai.

2.2. Nguồn lực dành cho xây dựng nông thôn mới còn quá thấp so với yêu cầu thực tế; vốn huy động trong nhân dân gặp nhiều khó khăn; nguồn vốn hỗ trợ từ các doanh nghiệp không nhiều. Chất lượng các tiêu chí nông thôn mới chưa thật sự bền vững; triển khai xây dựng các tiêu chí nâng cao còn lúng túng; công tác xây dựng làng nông thôn mới chưa đạt yêu cầu. Tiến độ đề nghị công nhận thị xã An Khê hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 chậm.

2.3. Tiềm năng, lợi thế, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, phát triển công nghiệp, xây dựng còn thiếu đồng bộ, sức cạnh tranh thấp.

2.4. Thương mại, dịch vụ phát triển nhưng chưa thật sự bền vững, quy mô nhỏ, vốn ít, trao đổi mua bán qua nhiều khâu trung gian, làm tăng chi phí sản xuất, giảm sức cạnh tranh trên thị trường; các loại hình kinh doanh hiện đại như trung tâm thương mại, siêu thị, trung tâm logistics, cửa hàng tiện lợi, tự chọn... phát triển chưa nhiều, số lượng, quy mô còn nhỏ.

Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch chưa đáp ứng yêu cầu, hình thức chưa phong phú; đầu tư phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng; sản phẩm, dịch vụ du lịch còn nghèo nàn. Cơ sở hạ tầng du lịch chưa đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông đến các điểm du lịch.

2.5. Nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng còn thấp, chưa đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thị xã. Hệ thống hạ tầng đô thị chưa được đầu tư đúng mức, tính kết nối chưa tốt. Tiến độ điều chỉnh quy hoạch chung, xây dựng quy hoạch phân khu chức năng, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị thị xã còn chậm. Công tác đầu tư, chất lượng thi công và giải ngân vốn một số công trình, dự án chưa đảm bảo. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án gặp khó khăn.

2.6. Thu ngân sách mới chỉ đảm bảo một phần chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển; việc nuôi dưỡng nguồn thu thiếu bền vững. Chi đầu tư phát triển, khoa học công nghệ chưa tương xứng nhiệm vụ.

2.7. Các giải pháp về khuyến khích phát triển đa dạng các thành phần kinh tế, doanh nghiệp, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã còn hạn chế, thiếu đồng bộ. Hầu hết quy mô, năng lực quản lý, tài chính, ứng dụng khoa học công nghệ, chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh của các thành phần kinh tế trên địa bàn thấp, nhất là hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp hiệu quả chưa cao.

2.8. Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn chậm, chưa gắn kết với quy hoạch xây dựng và quy hoạch các ngành liên quan, chưa dự báo đầy đủ nhu cầu sử dụng đất cho các mục đích. Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, trật tự đô thị có lúc, có nơi còn thiếu chặt chẽ. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản chưa quyết liệt. Quản lý nhà nước về môi trường chưa được thường xuyên, liên tục; tình hình ô nhiễm môi trường do hoạt động xả thải của các cơ sở sản xuất, nhà máy vẫn còn diễn ra.

2.9. Việc ứng dụng khoa học công nghệ trong nâng cao năng suất, tăng giá trị, hiệu quả lao động còn thấp, nhất là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Lực lượng làm công tác khoa học công nghệ còn thiếu về số lượng và tính ổn định. Các dự án chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ hiện nay phần lớn mang tính thử nghiệm, chưa được đánh giá, nhân rộng. Hành lang pháp lý và cơ chế, chính sách còn thiếu đồng bộ, chưa thực sự tạo động lực cho ứng dụng phát triển khoa học công nghệ.

II- VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ - XÃ HỘI

1. Kết quả đạt được

1.1. Giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển

Thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/TU, ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ban Thường vụ Thị ủy về sắp xếp, điều động, luân chuyển cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên, gắn với nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn thị xã giai đoạn 2016 - 2020. Mạng lưới cơ sở giáo dục tiếp tục được củng cố, phát triển³⁵; chú trọng công tác giáo dục và đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đã xây dựng 01 điểm trường chung cho 03 làng (làng Pơ Nang, làng Nhoi, làng Hòa Bình – xã Tú An), đồng thời tổ chức dạy tiếng Bahnar tại trường; công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh, nhất là giáo dục mầm non³⁶. Chất lượng dạy và học được nâng lên, tỷ lệ huy động học sinh đi học đúng độ tuổi đạt kế hoạch³⁷; cơ sở vật chất ngày càng được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa³⁸; tổng số trường đạt chuẩn quốc gia đến cuối năm 2020 có 26/28 trường, đạt tỷ lệ 92,86%. Công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo đạt chuẩn được chú trọng, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo chất lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo³⁹. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập⁴⁰.

Phong trào khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng các xã, phường được chú trọng. Trường Trung cấp kinh tế - kỹ thuật Đông Gia Lai chủ yếu đạo tạo nghề cho

³⁵ Toàn thị xã hiện có 28 trường mầm non và phổ thông (09 trường Mầm non, Mẫu giáo; 07 trường Tiểu học; 06 Trung học cơ sở; 02 trường Tiểu học và Trung học cơ sở; 04 trường Trung học phổ thông, trong đó có 01 trường Dân tộc Nội trú); 01 trường trung cấp kinh tế - kỹ thuật Đông Gia Lai.

³⁶ Hiện có 04 trường mầm non tư thục, 65 nhóm lớp.

³⁷ 11/11 xã, phường được công nhận đạt phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học mẫu giáo ước đạt 92%, tiểu học đạt 99,8%, Trung học cơ sở đạt 95,3%, Trung học phổ thông đạt 99,5% (đạt so với Nghị quyết đề ra).

³⁸ Giai đoạn 2016-2019, tổng chi ngân sách nhà nước đầu tư là 448,501 tỷ đồng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, trong đó ưu tiên đầu tư cho các xã thực hiện chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới và xây dựng trường chuẩn quốc gia.

³⁹ Có 100% giáo viên đạt chuẩn; 74% giáo viên có trình độ trên chuẩn.

⁴⁰ Thực hiện sáp nhập, từ 29 trường công lập (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thành 24 trường; giải thể Trung tâm Giáo dục thường xuyên – Giáo dục hướng nghiệp thị xã.

lao động nông thôn phục vụ trong lĩnh vực nông nghiệp; riêng đào tạo nghề cho công nhân phục vụ trong sản xuất công nghiệp không nhiều (chủ yếu các doanh nghiệp tự tổ chức đào tạo).

1.2. Công tác chăm sóc sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU, ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ban Thường vụ Thị ủy về *tăng cường lãnh đạo, phát triển sự nghiệp y tế, nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân*. Mạng lưới y tế, cơ sở vật chất không ngừng được củng cố, kiện toàn và nâng cấp, đầu tư; chất lượng khám, điều trị được nâng lên⁴¹. Công tác y tế dự phòng được triển khai đồng bộ, toàn diện và có hiệu quả. Công tác kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm được chú trọng. Công tác xã hội hóa y tế có nhiều chuyển biến tích cực, đáp ứng nhu cầu của người dân và góp phần giảm tải các cơ sở y tế công lập⁴².

Các chương trình mục tiêu Y tế - Dân số triển khai có hiệu quả; tiêm chủng mở rộng đạt ở mức 98%; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm từ 11,47% (năm 2015) xuống còn 9,25% (năm 2019); tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 0,96% (vượt so với Nghị quyết); tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế đạt 87% vào năm 2020.

1.3. Các hoạt động văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao được đẩy mạnh, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân

Công tác tuyên truyền trên sóng phát thanh, truyền hình kịp thời chuyển tải các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tuyên truyền các hoạt động chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương. Chất lượng triển khai phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được chú trọng⁴³. Công tác xã hội hóa lĩnh vực văn hóa, thể thao được đẩy mạnh, góp phần mở rộng quy mô, đa dạng hóa các loại hình hoạt động.

Công tác quản lý, bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa Tây Sơn Thượng đạo và di tích sơ kỳ đá cũ được đẩy mạnh⁴⁴, gắn với khôi phục và nâng

⁴¹ Đến năm 2020, tổng số giường bệnh/vận dân (không tính tỷ lệ giường trạm y tế xã) đạt 17,14 giường; số bác sĩ/vận dân đạt 6,43 bác sĩ; 11/11 xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

⁴² Hiện nay, toàn thị xã có 70 cơ sở hành nghề y, được tư nhân (tăng 17 cơ sở so với năm 2016). Các phòng khám bệnh tư nhân có trang thiết bị đầu tư hiện đại: Máy siêu âm 4D, máy chụp X-quang, ghế máy nha khoa, máy kiểm tra nhãn khoa...; 100% các nhà thuốc, quầy thuốc đạt và hoạt động theo chuẩn GPP.

⁴³ Đến năm 2019, có 85% hộ gia đình đạt “Gia đình văn hóa”; có 95% thôn, làng, tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu “thôn văn hóa”, “làng văn hóa”, “tổ dân phố văn hóa”; có 74,5% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

⁴⁴ - Năm 2017, phối hợp tổ chức thành công Hội thảo khoa học “Tây Sơn Thượng đạo trong khởi nghĩa Tây Sơn”

- Năm 2018, phối hợp tổ chức thành công Hội thảo khoa học quốc tế lần thứ 2 về khảo cổ học tại thị xã An Khê; tổ chức “Tuần lễ sơ kỳ Đá cũ An Khê” tại bảo tàng Tây Sơn Thượng đạo và khu di tích khảo cổ Rộc Tung - xã Xuân An.

tầm các lễ hội truyền thống⁴⁵; đặc biệt công tác nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích các cấp nhằm bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, công tác quy hoạch, đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình và nâng cấp các di tích, gắn với phát triển du lịch địa phương với bảo vệ tài nguyên du lịch và môi trường được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt⁴⁶. Xây dựng và ban hành Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với Di tích lịch sử - văn hóa Tây Sơn Thượng Đạo giai đoạn 2017 – 2020”; Kế hoạch phát triển du lịch trên địa bàn thị xã An Khê, giai đoạn 2017 - 2020,...

Mạng lưới bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin ngày càng được hiện đại hóa, chất lượng dịch vụ được nâng cao, đảm bảo thông tin thông suốt phục vụ mọi nhu cầu phát triển thông tin liên lạc của địa phương. Đến nay, 100% xã, phường đã triển khai mô hình một cửa điện tử với đầy đủ trang thiết bị đảm bảo quy định; 100% các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành dùng chung cho toàn tỉnh và đã liên thông kết nối đến Trung ương. Ngoài ra, việc ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn thị xã trong các cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp từng bước được chú trọng, nhất là trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức⁴⁷.

1.4. Các chính sách xã hội được đảm bảo

Chi đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm đúng đối tượng, nhất là chăm lo, nâng cao đời sống gia đình chính sách, người có công cách mạng, hộ nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn⁴⁸. Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa⁴⁹, thăm hỏi đối tượng chính sách, người có công, người nghèo được quan tâm. Thực hiện tốt công tác tìm kiếm, quy tập mộ liệt sỹ trên địa bàn thị xã; đến nay, đã tổ chức xác minh thông tin, tìm kiếm, cất bốc, quy tập được 130 hài cốt liệt sỹ đưa về an táng tại Nghĩa trang Liệt sỹ thị xã và xây dựng 01 mộ tập thể liệt sỹ tại thôn Tú Thủy, xã Tú An.

⁴⁵ - Từ năm 2016, khôi phục và nâng tầm về quy mô, chất lượng các Lễ, hội: Lễ kỷ niệm khởi nghĩa nông dân Tây Sơn, chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa gắn với Hội cầu huê người Việt vùng An Khê; Lễ tưởng niệm ngày mất Hoàng đế Quang Trung, Lễ Cúng Quý Xuân... thu hút hàng vạn người dân tham gia; được nhân dân đồng tình ủng hộ và nhiều báo, đài Trung ương, địa phương, trang mạng xã hội đưa tin phản ánh tích cực. Chi hội Võ thuật cổ truyền An Khê - Tây Sơn Thượng đạo, được thành lập và tổ chức thành công giải Võ thuật truyền thống hàng năm của thị xã, đã thu hút đông đảo vận động viên các tỉnh miền Trung và Tây nguyên tham gia.

⁴⁶ - Năm 2018, tổ chức Lễ đón nhận Bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh đối với di tích Gò Đá - phường An Bình và di tích Rộc Tung - xã Xuân An.

- Phối hợp lập hồ sơ đề nghị nâng hạng “Quần thể di tích lịch sử - văn hóa Tây Sơn Thượng đạo” từ xếp hạng di tích Quốc gia lên xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt, nâng hạng “Di tích khảo cổ thời đại Đá cũ Rộc Tung, Gò Đá tại thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai” từ xếp hạng di tích cấp tỉnh lên xếp hạng di tích Quốc gia trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích cấp tỉnh đối với 03 di tích đình (miếu Tân Lai, đình Tân An, miếu Thanh Minh).

- Từ năm 2015-2019, tổng kinh phí đầu tư, tôn tạo, nâng cấp các hạng mục, di tích... là 21 tỷ đồng.

⁴⁷ Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử qua hệ thống Quản lý văn bản điều hành năm 2014 chỉ đạt 55%, đến năm 2019 đạt trên 88%; ứng dụng chữ ký số được thực hiện tại các cơ quan, đơn vị đạt 100%; tỷ lệ văn bản điện tử được ký số đạt trên 95%; tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức sử dụng email công vụ đạt trên 70%.

⁴⁸ Xây mới và sửa chữa 94 căn nhà cho người có công với cách mạng, kinh phí 6.580 triệu đồng; xây mới và sửa chữa 53 căn nhà cho người nghèo, kinh phí là 3.210 triệu đồng.

⁴⁹ Vận động quỹ Đền ơn đáp nghĩa thị xã lũy kế đã thu được 862 triệu đồng.

Công tác giảm nghèo được chỉ đạo quyết liệt và đạt kết quả quan trọng; tỷ lệ hộ nghèo từ 4,09% năm 2015 giảm xuống còn 1,5% vào cuối năm 2020. Đã huy động nhiều nguồn lực, lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án đầu tư xây dựng làng nông thôn mới tại 04 làng đồng bào dân tộc thiểu số; đời sống vật chất, tinh thần vùng đồng bào dân tộc thiểu số được nâng cao, văn hóa truyền thống của các dân tộc được bảo tồn và phát huy.

Số lao động được giải quyết việc làm trung bình ước đạt 1.096 lao động/năm; số lao động qua đào tạo cuối năm 2020 ước đạt 35,5%, tăng 6,5% so với năm 2016. Cuối năm 2020, tổng số lao động trên toàn địa bàn là 43.607 lao động, tăng 4.757 lao động so với năm 2015.

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em có nhiều chuyển biến tích cực; chế độ, chính sách cho trẻ em được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho quần chúng nhân dân về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ luôn được các cấp ủy, chính quyền quan tâm, đẩy mạnh.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng sống chưa được quan tâm đúng mức. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nhiều nơi còn thiếu, nhất là ở cấp tiểu học nhiều trường không đảm bảo triển khai việc dạy 2 buổi/ngày. Tình trạng học sinh bỏ học, bệnh thành tích trong giáo dục vẫn còn diễn ra; giải quyết dạy thêm – học thêm trái quy định chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương. Chất lượng nguồn nhân lực, chính sách thu hút nhân tài còn hạn chế nhất định. Công tác đào tạo nghề và giới thiệu việc làm chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

2.2. Nhân lực của ngành y tế còn thiếu, đặc biệt là cán bộ y tế chuyên khoa sâu, cán bộ y tế cơ sở; cơ sở vật chất vừa thiếu, vừa xuống cấp; ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Công tác phối hợp, quản lý khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế còn nhiều bất cập. Các vi phạm về an toàn vệ sinh thực phẩm vẫn diễn ra. Quản lý nhà nước đối với lĩnh vực hành nghề y, được tư nhân có lúc chưa theo kịp tình hình.

2.3. Công tác quản lý, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và các thiết chế văn hóa, thông tin, thể thao theo hướng đồng bộ từ thị xã đến cơ sở còn bất cập; công tác thông tin tuyên truyền có lúc chưa theo kịp tình hình. Đầu tư cho bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của địa phương. Công tác xã hội hóa lĩnh vực văn hóa, thể thao gặp nhiều khó khăn. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” chưa đi vào chiều sâu, còn mang tính hình thức.

2.4. Kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn chậm phát triển; trình độ dân trí thấp, phương thức sản xuất còn lạc hậu, sản xuất còn phụ thuộc vào thiên nhiên. Kết quả giảm nghèo chưa thật sự bền vững, thiếu giải pháp đồng bộ và nguồn lực thực hiện; hộ nghèo, hộ cận nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số còn chiếm tỷ lệ cao, khả năng tự vươn lên thoát nghèo thấp. Công tác đào tạo nghề chưa đáp ứng được yêu cầu; số lao động được giải quyết việc làm hàng năm còn thấp, chưa có nhiều giải pháp để khắc phục.

III- VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH, NỘI CHÍNH

1. Kết quả đạt được

1.1. Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai thực hiện toàn diện, hiệu quả

Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương, nhất là Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*. Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị trong xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc⁵⁰; chủ động phối hợp phát hiện và xử lý tốt các tình huống trên địa bàn, góp phần giữ vững ổn định về an ninh chính trị. Công tác xây dựng lực lượng, công tác huấn luyện và quản lý lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ, giáo dục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh⁵¹ được triển khai thực hiện nghiêm, đảm bảo theo kế hoạch. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt chỉ tiêu trên giao. Quan tâm đầu tư xây dựng trung tâm huấn luyện thị xã, nhà làm việc kết hợp nhà trực cho lực lượng dân quân xã, phường trên địa bàn đạt nhiều kết quả; công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng thao trường bắn, diễn tập phục vụ nhiệm vụ quốc phòng đúng quy định.

Triển khai hiệu quả công tác đền ơn đáp nghĩa, thực hiện các chính sách hậu phương quân đội, nhất là phối hợp với Đội K52 - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trong tổ chức xác minh thông tin, tìm kiếm, cất bốc, quy tập mộ liệt sỹ trên địa bàn thị xã.

1.2. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững

Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, đấu tranh, kiềm chế và làm giảm các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Chủ động nắm chắc tình hình ngay từ cơ sở, phát hiện, ngăn chặn và đấu tranh, xử lý hiệu quả các tình huống phát sinh, các vụ việc liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo, các mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện trong nhân dân, không để kéo dài, hình thành “điểm nóng”.

⁵⁰ Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ thị xã năm 2017, kết quả chung đạt khá. Hoàn thành tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cho 11/11 xã phường.

⁵¹ Tổ chức giáo dục, bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng – An ninh cho 100% cán bộ, đảng viên các cấp theo quy định.

Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” gắn với duy trì các mô hình tự quản về an ninh trật tự. Chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ, đảm bảo an ninh văn hóa - tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh thông tin và an ninh mạng trong tình hình mới. Tăng cường công tác đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, sớm phát hiện và đấu tranh xử lý các hệ loại đối tượng, các vấn đề phức tạp trên không gian mạng, không để tác động đến tình hình an ninh trật tự của địa phương.

Các chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm được triển khai đồng bộ, góp phần quan trọng trong phòng ngừa, kéo giảm các loại tội phạm và tai nạn giao thông. Triển khai quyết liệt các kế hoạch công tác tấn công, truy quét, trấn áp, không để hình thành tội phạm băng nhóm, hoạt động theo kiểu xã hội đen và cho vay nặng lãi trên địa bàn.

1.3. Công tác tư pháp đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, công dân

Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tư pháp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án, không để xảy ra tình trạng xét xử oan người không có tội và không để lọt tội phạm và người phạm tội, giải quyết tốt các vụ việc dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm, tạo môi trường pháp lý lành mạnh để ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về *chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*. Chú trọng kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp. Khuyến khích, tạo điều kiện đối với hoạt động hỗ trợ tư pháp trên địa bàn. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan tư pháp được tăng cường.

1.4. Công tác phòng, chống tham nhũng được quan tâm

Chỉ đạo thực hiện nghiêm các giải pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, nhất là phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu. Công tác tiếp dân, đối thoại với dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tăng cường; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật đảng được thực hiện nghiêm túc; kê khai, kiểm soát tài sản, kiểm soát quyền lực cán bộ được triển khai đồng bộ. Chú trọng thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên đề, đột xuất gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, những vụ việc phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Xây dựng, củng cố tiềm lực quốc phòng trong khu vực phòng thủ có mặt chưa thật sự vững chắc. Nhận thức, trách nhiệm về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc của một bộ phận nhân dân chưa tốt. Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, nắm tình hình ở cơ sở có mặt chưa hiệu quả. Chăm lo thực hiện chính sách hậu phương quân đội chưa theo kịp tình hình thực tiễn đời sống.

2.2. Công tác nắm, dự báo tình hình và triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn đôi lúc chưa theo kịp diễn biến tình hình. An ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội, tội phạm ma túy còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp. Các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng; tội phạm có xu hướng trẻ hóa. Tai nạn giao thông tuy được kiểm chế nhưng chưa bền vững. Phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" hiệu quả đạt chưa cao.

2.3. Việc tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị còn yếu. Công tác giám sát, kiểm tra, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật có lúc, có nơi chưa kịp thời. Vai trò, trách nhiệm một số cấp ủy, địa phương, đơn vị trong công tác tiếp dân, đối thoại với dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa tốt.

IV- VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐÓN ĐẢNG

1. Kết quả đạt được

1.1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được coi trọng

Thường xuyên chỉ đạo các cấp ủy Đảng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng gắn với nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng việc tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần tạo sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ổn định tình hình an ninh chính trị ở địa phương.

Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc, thù địch, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa được quan tâm, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

a) *Kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII)*

Ban Thường vụ Thị ủy đã kịp thời ban hành kế hoạch và các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 và Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về *đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo*

*đức, phong cách Hồ Chí Minh*⁵². Đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng tổ chức quán triệt, học tập, triển khai thực hiện gắn với việc quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07 tháng 6 năm 2012 của Ban Bí thư khóa XI về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Bộ Chính trị về tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định 109-QĐ/TW ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác kiểm tra việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên; Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; chủ động xây dựng chương trình hành động của cấp ủy và kế hoạch hành động của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị thực hiện phù hợp với chức trách, nhiệm vụ được giao; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên.

Căn cứ chuyên đề toàn khóa và chuyên đề hàng năm, các cấp ủy đã cụ thể hóa nội dung học tập và làm theo, với việc xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ và giải pháp thiết thực, hiệu quả góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Trong quá trình triển khai thực hiện, đã kịp thời phát hiện, biểu dương các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, gắn với tuyên truyền, biểu dương những gương điển hình tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước, gương "*người tốt, việc tốt*" trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Nhìn chung, hầu hết cán bộ, đảng viên trên địa bàn thị xã đều có bản lĩnh chính trị vững vàng trước những yếu tố tiêu cực ngoài xã hội, không mơ hồ mất cảnh giác, tuyệt đối giữ vững niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước; kiên quyết trong đấu tranh phòng, chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; góp phần tăng cường đoàn kết trong Đảng, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

⁵² Kế hoạch toàn khóa số 26-KH/TU, ngày 31 tháng 10 năm 2016 kế hoạch toàn khóa về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 30-KH/TU, ngày 04 tháng 01 năm 2017 tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) của Đảng; Chương trình số 19-CTr/TU, ngày 01 tháng 3 năm 2017 thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; Kế hoạch số 26-KH/TU, ngày 31 tháng 10 năm 2016, Kế hoạch số 35-KH/TU, ngày 20 tháng 3 năm 2017 và Kế hoạch số 59-KH/TU, ngày 29 tháng 01 năm 2018 về việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII).

b) Kết quả việc khắc phục những khuyết điểm, hạn chế theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII)

Sau kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), các địa phương, cơ quan, đơn vị từ thị xã đến cơ sở kịp thời tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc, nội quy cơ quan; xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân, mối quan hệ giữa cấp ủy đảng với chính quyền, đảm bảo nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Ban hành quy định về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý⁵³. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi trách nhiệm của người đứng đầu, nhất là bí thư cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo các cấp ủy đảng và mỗi cán bộ, đảng viên xây dựng kế hoạch, biện pháp, kịp thời sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm. Tập trung chỉ đạo giải quyết có hiệu quả vụ việc nổi cộm, bức xúc trong xã hội về quản lý đất đai, quản lý xây dựng, trật tự đô thị... Công tác tổ chức cán bộ từng bước được khắc phục, vai trò gương mẫu của lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp, cơ quan, đơn vị được nâng lên.

1.2. Công tác kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, củng cố tổ chức đảng và công tác đảng viên được quan tâm

Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ thị xã đến cơ sở từng bước được kiện toàn theo hướng tinh gọn, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy trong hệ thống chính trị⁵⁴. Triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị thị xã.

Thường xuyên quan tâm củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng; kịp thời kiện toàn cấp ủy ở những tổ chức đảng thiếu, yếu hoặc sắp xếp lại tổ chức bộ máy để xây dựng đội ngũ cấp ủy cơ sở có đủ khả năng lãnh đạo đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Các tổ chức đảng

⁵³ Quy định số 999-QĐ/TU, ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Ban Thường vụ Thị ủy kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý.

⁵⁴ Đến nay:

- Tổng số tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ thị xã hiện nay là 49 (trong đó: 16 đảng bộ và 33 chi bộ cơ sở); chia ra các loại hình: khối xã, phường 11 tổ chức với 1.767 đảng viên; lực lượng vũ trang 02 tổ chức với 157 đảng viên; cơ quan hành chính 22 tổ chức với 216 đảng viên; đơn vị sự nghiệp 09 tổ chức với 187 đảng viên; doanh nghiệp 05 tổ chức với 130 đảng viên; tổng số chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở 129. Tổng số đảng viên hiện nay 2.457 (nữ 1.005, dự bị 88, dân tộc thiểu số 90, tôn giáo 22).
- Toàn thị xã có 56/60 chi bộ thôn, làng, tổ dân phố có cấp ủy, chiếm tỷ lệ 93,33%; trường thôn, làng, tổ dân phố là đảng viên 25/60 đạt 41,66%; bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, làng, tổ dân phố 6/60 đạt 10%.
- Thực hiện Trưởng Ban Dân vận Thị ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã (thực hiện từ tháng 9/2016); Trưởng Ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã (thực hiện từ tháng 10/2018).
- Thực hiện: sáp nhập 05 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thị xã; Sáp nhập còn lại 60 thôn, làng, tổ dân phố (giảm 29 thôn, làng, tổ dân phố); sáp nhập 10 trường học thành 05 trường học.

hoạt động theo quy chế, quy định và Điều lệ Đảng; thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; phát huy vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên. Quan tâm nghiên cứu đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt cho phù hợp với từng loại hình tổ chức cơ sở đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Tăng cường chỉ đạo công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, phát triển đảng viên. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã kết nạp được 382 đảng viên mới, đạt 4,75% so với tổng số đảng viên đầu nhiệm kỳ. Đồng thời, thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Ban Bí thư về *nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi đảng*, đã tiến hành rà soát, sàng lọc đảng viên và đã xóa tên 22 đồng chí ra khỏi danh sách đảng viên, cho ra khỏi đảng 06 đồng chí.

Công tác đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm được thực hiện công khai, khách quan, đúng quy trình. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt khoảng 20%; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 85%; đảng viên vi phạm tư cách, không hoàn thành nhiệm vụ được đánh giá đúng, nghiêm minh và có hình thức xử lý phù hợp.

1.3. Công tác cán bộ được thực hiện nghiêm túc

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nghị quyết, quy định của Trung ương về xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp gắn với thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa XVI về *nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của hệ thống chính trị thị xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới*. Kịp thời ban hành các quy định, hướng dẫn về công tác tổ chức - cán bộ phù hợp với quy định của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương làm cơ sở cho các cấp, các ngành của thị xã thực hiện thống nhất⁵⁵.

Các nội dung trong công tác quản lý cán bộ tiếp tục được xác định một cách rõ ràng, chặt chẽ hơn, có sự gắn kết giữa các khâu và theo phân cấp quản lý cán bộ. Công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức định kỳ hàng năm, trước khi quy hoạch, điều động, bổ nhiệm cán bộ, tổ chức lấy phiếu tín nhiệm cán bộ lãnh đạo trong nhiệm kỳ theo quy định của Trung ương, Tỉnh ủy và trong quá trình thực hiện công tác cán bộ được thực hiện nghiêm túc.

⁵⁵ Kế hoạch số 75-KH/TU, ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Ban Thường vụ Thị ủy về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Quy định số 01-QĐ/TU, ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Ban Thường vụ Thị ủy quy định tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy định số 1819-QĐ/TU, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Thị ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2015 - 2020 được thực hiện nghiêm túc đảm bảo quy trình, quy định⁵⁶; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, luân chuyển cán bộ và thẩm tra, xác minh lịch sử chính trị cán bộ. Quan tâm kiện toàn, sắp xếp lại cán bộ lãnh đạo, quản lý ở những đơn vị thiếu, yếu, không đảm đương được nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay⁵⁷. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ⁵⁸, công tác bảo vệ chính trị nội bộ⁵⁹ luôn được quan tâm.

1.4. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được tăng cường

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các thông báo, kết luận quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra cấp trên; kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát trên địa bàn. Tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, chương trình toàn khóa, chương trình công tác hằng năm và theo kế hoạch của cấp ủy cấp trên⁶⁰; kiểm tra, giám sát theo Chương trình kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hàng năm⁶¹. Chỉ đạo tăng cường kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; việc xử lý kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm được thực hiện nghiêm⁶². Tập trung đẩy mạnh việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên⁶³. Qua kết quả giải quyết đơn thư và thi hành kỷ luật trong Đảng đã kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những

⁵⁶ Quy hoạch bổ sung nhiệm kỳ 2015-2020: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã: 10 đồng chí; chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy 01 đồng chí; chức danh Phó Bí thư Thị ủy 02 đồng chí; chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã 01 đồng chí.

- Quy hoạch bổ sung nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã: 63 đồng chí; bổ sung quy hoạch: 05 đồng chí; chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy: 19 đồng chí; bổ sung quy hoạch: 03 đồng chí. Chức danh Bí thư Thị ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã: 02 đồng chí; Chức danh Phó Bí thư Thị ủy: 03 đồng chí; Chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã: 02 đồng chí; Chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã: 04 đồng chí; Chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã: 04 đồng chí.

⁵⁷ Bổ sung 03 Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy; 06 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã; bổ sung lãnh đạo chủ chốt thị xã 07 đồng chí; đề bạt bổ nhiệm, điều động bổ nhiệm, sắp xếp cán bộ sau Đại hội Đảng và sau khi sắp xếp lại tổ chức bộ máy 47 đồng chí; luân chuyển, tăng cường cán bộ giữ vị trí lãnh đạo chủ chốt xã, phường 06 đồng chí.

⁵⁸ Từ năm 2016 đến nay, cử đi học Cao cấp Lý luận chính trị: 10 đồng chí; cử đi học Trung cấp Lý luận chính trị: 40 đồng chí; đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: 11 đồng chí.

⁵⁹ Từ năm 2016 đến nay đã tiến hành thẩm định, thẩm tra, xác minh làm rõ và xem xét kết luận quan hệ lịch sử chính trị và chính trị hiện nay 212 trường hợp phục vụ công tác cán bộ và kết nạp đảng.

⁶⁰ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Ban Thường vụ Thị ủy đã kiểm tra 22 tổ chức đảng và 31 đảng viên; Đảng ủy cơ sở kiểm tra 125 chi bộ và 104 đảng viên. Cấp ủy các cấp giám sát chuyên đề 76 tổ chức đảng và 97 đảng viên; các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy kiểm tra 24 tổ chức đảng, giám sát 01 tổ chức đảng.

⁶¹ Thực hiện Chương trình kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: kiểm tra đối với 12 tổ chức đảng và 12 đảng viên; giám sát đối với 09 tổ chức đảng và 08 đảng viên.

⁶² - Ủy ban Kiểm tra Thị ủy: kiểm tra 12 tổ chức đảng; giám sát 06 tổ chức đảng và 06 đảng viên; kiểm tra dấu hiệu vi phạm 01 tổ chức đảng và 06 đảng viên;

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: kiểm tra dấu hiệu vi phạm 08 đảng viên và 03 tổ chức đảng.

- Cấp ủy các cấp thi hành kỷ luật đối với 01 tổ chức đảng (hình thức Khiển trách) và 68 đảng viên; trong đó: (1) Thị ủy thi hành kỷ luật Khiển trách 01 đảng viên; (2) Ban Thường vụ Thị ủy thi hành kỷ luật Khiển trách 01 tổ chức đảng, Cách chức 01 đảng viên, Khai trừ 01 đảng viên; (3) Ủy ban Kiểm tra Thị ủy thi hành kỷ luật Khiển trách 01 tổ chức đảng, Cách chức 06 đảng viên, Khai trừ 04 đảng viên; (4) Ngoài ra, các tổ chức đảng trực thuộc thi hành kỷ luật Khiển trách 44 đảng viên, Cảnh cáo 10 đảng viên, Cách chức 01 đảng viên.

⁶³ Ủy ban Kiểm tra Thị ủy nhận 42 đơn; đã giải quyết trước đây nay tổ lại 06 đơn, 18 đơn dấu tên, mạo tên không xem xét giải quyết, 10 đơn chuyển có quan có thẩm quyền giải quyết, 03 đơn người tố cáo rút đơn, 05 đã giải quyết xong.

hạn chế, khuyết điểm của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, góp phần củng cố niềm tin, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

1.5. Công tác dân vận của Đảng được chú trọng

Công tác dân vận của Đảng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; tiếp tục chú trọng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo hướng tập trung về cơ sở. Các hình thức tập hợp nhân dân ngày càng đa dạng, góp phần thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và việc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị của địa phương.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua “Dân vận khéo”, nhiều mô hình, điển hình “Dân vận khéo” được nhân rộng, có sức lan toả, nổi bật là Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đã có sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân. Thực hiện tốt việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với công dân. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền từng bước có hiệu quả, góp phần phát huy dân chủ, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Triển khai thực hiện “Năm dân vận chính quyền”, trọng tâm là đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao phẩm chất đạo đức, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức. Hoạt động kết nghĩa quân dân ngày càng đi vào chiều sâu, phong trào quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới được các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tích cực tham gia, góp phần cùng địa phương hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo được thực hiện đúng và đầy đủ. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của công dân được tôn trọng.

1.6. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, Ban Thường vụ Thị ủy, tập thể Thường trực Thị ủy đã bám sát Quy chế, chương trình làm việc, giải quyết công việc đúng thẩm quyền, đúng nguyên tắc giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng đi đôi với phát huy hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền; đảm bảo lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ; giải quyết kịp thời những công việc phát sinh, đúng quy trình, nội dung, thẩm quyền. Các hội nghị của cấp ủy đều được phân bổ thời gian hợp lý và dành nhiều thời lượng để thảo luận các nội dung trọng tâm, những vấn đề phức tạp hoặc còn ý kiến khác nhau, tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong hội nghị; phát huy được trí tuệ của tập thể, bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện.

Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, Ban Thường vụ Thị ủy đặc biệt quan tâm đổi mới việc xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Thị ủy; căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XVI, Quy chế, Chương trình làm việc toàn khóa, tình hình thực tiễn của Đảng bộ và đường lối, quan điểm chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy kịp thời ban hành các nghị quyết, chỉ thị và chương trình, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ theo hướng xác định các nhiệm vụ trọng tâm⁶⁴; các văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thị ủy đảm bảo đúng chức năng và thẩm quyền, góp phần thực hiện có kết quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu mà Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XVI đã đề ra, đáp ứng yêu cầu, thực tiễn của địa phương. Đồng thời, kịp thời cụ thể hóa chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, Ban Thường vụ Thị ủy, tập thể Thường trực Thị ủy luôn đoàn kết, thống nhất, dân chủ trong sinh hoạt, hoạt động theo đúng Quy chế, đã bố trí, dành nhiều thời gian đi công tác cơ sở. Nhìn chung, việc tổ chức thực hiện Quy chế làm việc khá chặt chẽ, giải quyết công việc cơ bản kịp thời trên nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo đi đôi với phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu; phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm cá nhân từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy trong phạm vi nhiệm vụ được phân công, góp phần khắc phục một bước tình trạng bao biện làm thay, không rõ trách nhiệm hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo.

Coi trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị và quy chế làm việc nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực và hiệu quả điều hành, quản lý của chính quyền, phát huy vai trò và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng và trong xã hội. Đồng thời, chỉ đạo các tổ chức đảng, các cơ quan, ban, ngành, theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của Đảng bộ thị xã, của từng tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Cải cách thủ tục hành chính trong Đảng được chú trọng theo hướng đổi mới phong cách, lề lối làm việc từ thị xã đến cơ sở, xây dựng phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, bám sát thực tiễn, nói đi đôi với làm; giảm bớt các thủ tục, giấy tờ, hội họp.

⁶⁴ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy đã ban hành: 08 nghị quyết, 11 chỉ thị, ...40 chương trình, 144 Kế hoạch.

Xác định 03 nhiệm vụ: (1) một số chủ trương, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo hướng xây dựng thị xã An Khê trở thành đô thị loại III; (2) tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; (3) nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của hệ thống chính trị thị xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Chất lượng sinh hoạt tư tưởng ở một số tổ chức cơ sở đảng chưa được đổi mới, tính giáo dục, tính chiến đấu chưa cao; còn tình trạng e dè, nể nang, né tránh, chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến xây dựng, phê bình trong nội bộ cơ quan, đơn vị. Việc phổ biến, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng đến cán bộ, đảng viên; việc xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết ở một số đơn vị chưa nghiêm túc, chưa sâu, còn hình thức, chất lượng và hiệu quả chưa cao. Công tác nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng và tâm trạng xã hội của cán bộ, đảng viên và nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời. Công tác tuyên truyền, định hướng tư tưởng, đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc có lúc còn chậm, chưa kịp thời.

Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị ở một số tổ chức đảng chưa nghiêm, còn tình trạng nể nang, hình thức, chưa chủ động phát hiện, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về đạo đức lối sống của đảng viên thuộc quyền quản lý.

2.2. Năng lực lãnh đạo của một số tổ chức đảng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý vẫn chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu công tác bố trí, sắp xếp cán bộ trước mắt và lâu dài; còn một số đơn vị chưa bố trí được cán bộ lãnh đạo, quản lý trong thời gian dài. Bên cạnh đó, số lượng biên chế chưa sử dụng ở các cơ quan, đơn vị còn nhiều, ảnh hưởng đến việc phân công nhiệm vụ, chất lượng và hiệu quả của hoạt động quản lý. Công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên gặp nhiều khó khăn; việc rà soát, sàng lọc đảng viên không còn đủ tư cách chưa thật sự triệt để.

2.3. Công tác đánh giá cán bộ luôn là khâu khó nhất trong các nội dung quản lý cán bộ; việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Công tác quản lý đảng viên ở một số đơn vị thiếu chặt chẽ, còn dễ xảy ra tình trạng đảng viên vi phạm kỷ luật, thiếu tu dưỡng rèn luyện, giảm sút ý chí chiến đấu, đến mức xóa tên ra khỏi Đảng. Năng lực thực tiễn, năng lực tổ chức triển khai thực hiện của một số cán bộ, công chức còn hạn chế.

2.4. Việc tăng cường kiểm tra, giám sát để kịp thời và chủ động phòng ngừa vi phạm còn hạn chế; kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm chưa được quan tâm đúng mức, còn có sự nể nang, né tránh, ngại va chạm. Một số tổ chức đảng xây dựng nội dung chương trình kiểm tra, giám sát chưa tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của cơ quan, đơn vị, nhất là những nơi dễ xảy ra sai phạm. Công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực phụ trách của các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy còn ít. Hoạt động giám sát lĩnh vực, địa bàn phụ trách của cấp ủy viên chưa được phát huy đúng mức.

2.5. Phương pháp tuyên truyền, vận động nhân dân thiếu sức hấp dẫn; có lúc, có nơi chưa nắm chắc tình hình quần chúng, chưa kịp thời phản ánh tâm tư nguyện vọng của nhân dân để cấp ủy có hướng chỉ đạo, giải quyết. Quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo có lúc, có nơi còn bị động, lúng túng.

V- VỀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

1. Kết quả đạt được

1.1. Lãnh đạo triển khai thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 và tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021

Triển khai thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 với trọng tâm tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền thị xã, các xã, phường theo hướng tinh gọn, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Tập trung lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 trên địa bàn. Kết quả bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã, các xã, phường ngay từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 bảo đảm về số lượng, chất lượng, cơ cấu thành phần, tiêu chuẩn theo quy định.

1.2. Xây dựng, củng cố bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả

Hội đồng nhân dân thị xã ổn định số lượng 30 đại biểu, chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân được bảo đảm thực hiện tốt vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương. Hội đồng nhân dân từng bước được nâng cao chất lượng hoạt động thông qua kết quả các kỳ họp với hệ thống các Nghị quyết được ban hành và kết quả các hoạt động khác của Hội đồng nhân dân như: hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, đối thoại, xem xét giải quyết các ý kiến kiến nghị, phản ánh của nhân dân. Các quyết định và hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân thị xã đã cụ thể hóa sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, gắn với tình hình thực tiễn địa phương trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; qua đó đã cung cấp nhiều thông tin phục vụ cho công tác chỉ đạo của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy và điều hành của Hội đồng nhân dân thị xã⁶⁵.

Hội đồng nhân dân tại 11 xã, phường đầu nhiệm kỳ bảo đảm về số lượng với 282 đại biểu. Chất lượng hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân có sự phối hợp, gắn kết chặt chẽ với hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã, qua đó đã dần ổn định về tổ chức và hoạt động. Chất lượng

⁶⁵ Từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2019, Thường trực Hội đồng nhân dân và hai Ban Hội đồng nhân dân thị xã đã triển khai 46 cuộc giám sát, khảo sát, (trong đó: Hội đồng nhân dân thị xã có 04 cuộc giám sát chuyên đề, Thường trực Hội đồng nhân dân tổ chức 18 cuộc khảo sát, giám sát chuyên đề và giám sát thường xuyên và 02 Ban Hội đồng nhân dân tổ chức 24 cuộc khảo sát, giám sát chuyên đề).

hoạt động Hội đồng nhân dân cấp cơ sở trong tổ chức kỳ họp, ban hành Nghị quyết, tổ chức các hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và các hoạt động khác ngày càng tốt hơn.

Công tác đại biểu được chăm lo với việc đảm bảo chế độ chính sách, công tác tập huấn, giao ban, chia sẻ kinh nghiệm được tổ chức thường xuyên đã giúp các đại biểu Hội đồng nhân dân nâng cao kỹ năng, kinh nghiệm hoạt động, góp phần phát huy tốt vai trò người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của cử tri và nhân dân thị xã.

Ủy ban nhân dân thị xã các xã, phường với trách nhiệm cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương thường xuyên được củng cố, kiện toàn về tổ chức và hoạt động; đảm bảo triển khai thực hiện đầy đủ, toàn diện, hiệu quả chức năng nhiệm vụ được phân cấp, theo thẩm quyền. Hoạt động quản lý, điều hành đảm bảo tuân thủ pháp luật, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước kịp thời, đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và các nhiệm vụ quản lý hành chính trên địa bàn. Từng bước siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xác định trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện và chất lượng tham mưu.

Bộ máy các cơ quan hành chính được tinh gọn, đảm bảo về năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, bảo đảm phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của xã hội và nhân dân. Hiện nay, các cơ quan đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thị xã gồm 12 cơ quan chuyên môn, 30 đơn vị sự nghiệp (giảm 13 đơn vị so với đầu nhiệm kỳ) và 11 đơn vị hành chính cấp xã, phường (trong đó: đơn vị hành chính loại II: 8 đơn vị; loại III: 3 đơn vị; có 60 thôn làng, tổ dân phố - giảm 30 thôn, tổ dân phố so với đầu nhiệm kỳ)⁶⁶. Tổng số cán

⁶⁶ - Kết quả, 12 đơn vị sự nghiệp giáo dục được sắp xếp, sáp nhập để thành lập 06 đơn vị mới, giải thể 02 đơn vị. Cụ thể:
+ Năm 2016, sáp nhập 02 đơn vị sự nghiệp giáo dục thành 01 đơn vị (sáp nhập Trường Tiểu học Trần Phú và Trường Tiểu học Ngô Gia Tự lấy tên là Trường Tiểu học Trần Phú).
+ Năm 2017, giải thể 02 đơn vị sự nghiệp (Ban Quản lý Nhà máy nước và Đội Công trình giao thông).
+ Năm 2018, sáp nhập 10 đơn vị sự nghiệp giáo dục thành 05 đơn vị (sáp nhập Trường Tiểu học Đỗ Trạc và Trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám tại xã Cửu An, thành lập Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đỗ Trạc; sáp nhập Trường Tiểu học Chi Lăng và Trường Trung học cơ sở Lê Lai tại xã Thành An, thành lập Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Võ Nguyên Giáp; sáp nhập Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm, phường An Phước và Trường Tiểu học Lý Tự Trọng, phường Ngõ Mây, thành lập Trường Tiểu học Lý Tự Trọng; sáp nhập Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân và Trường Tiểu học Ngõ Mây tại phường An Phú, thành lập Trường Tiểu học Ngõ Mây; sáp nhập Trường Tiểu học Võ Thị Sáu và Trường Tiểu học Lê Lợi tại phường Tây Sơn, thành lập Trường Tiểu học Võ Thị Sáu).
- Giải thể 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục tin tưởng xuyên thị xã. Hiện nay, đang lập thủ tục đề nghị giải thể Ban Quản lý Chợ An Khê.
- Có 05 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thị xã được Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp, sáp nhập. Năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định: (1) sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thị xã (thuộc thị xã) vào Trung tâm y tế thị xã (trực thuộc tỉnh); hợp nhất Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thị xã, Thư viện, Đài Truyền thanh - Truyền hình thị xã và thành lập mới Trung tâm Văn hóa, Thông tin - Thể thao thị xã; (3) hợp nhất Trại Chăn nuôi và Thú y (trực thuộc tỉnh), Trại Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (trực thuộc tỉnh), Trại Khuyến nông, bộ phận Khuyến công (Phòng Kinh tế thị xã) thành lập Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thị xã (thuộc thị xã).
- Đầu nhiệm kỳ, toàn thị xã có 90 thôn, làng, tổ dân phố (28 thôn, 04 làng, 58 Tổ dân phố) qua triển khai thực hiện công tác sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn thị xã còn lại 60 thôn, làng, tổ dân

bộ, công chức, viên chức 1.083 người; trong đó: cơ quan hành chính 76 người, đơn vị sự nghiệp 800 người, xã phường 207 người. Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về chính sách tinh giản biên chế⁶⁷.

1.3. *Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính*

Công tác cải cách hành chính ở địa phương được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, từng bước đạt được những kết quả tích cực theo chương trình cải cách hành chính Nhà nước. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được quan tâm, đầu tư theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ tiên tiến, thuận tiện; thủ tục hành chính được công khai, minh bạch, từng bước được đơn giản hóa và rút ngắn thời gian thực hiện; thái độ phục vụ và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cải thiện rõ nét.

Đến nay, Ủy ban nhân dân thị xã và Ủy ban nhân dân các xã phường đã triển khai thực hiện “Một cửa hiện đại”; xây dựng, công bố và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 được quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, đã tích hợp đầy đủ 11 trang thông tin điện tử của các xã, phường trên Cổng thông tin điện tử thị xã; khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản trong công tác chỉ đạo, điều hành; triển khai sử dụng chữ ký số để xử lý công việc trên môi trường mạng.

1.4. *Chú trọng công tác dân vận chính quyền*

Công tác dân vận chính quyền ngày càng được chú trọng thông qua các hoạt động công vụ, tiếp xúc của các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân và đội ngũ cán bộ, công chức hành chính đã góp phần tích cực trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến người dân địa phương. Nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, gần dân, trọng dân của bộ máy chính quyền và đội ngũ cán bộ công chức từ thị xã đến cơ sở.

2. Hạn chế, tồn tại

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền ở một số địa phương, lĩnh vực chưa kịp thời, thiếu sâu sát; năng lực tham mưu, đề xuất giải quyết nhiệm vụ của một số phòng ban chuyên môn và công chức còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

phố (21 thôn, 04 làng, 35 Tổ dân phố), giảm 30 thôn, tổ dân phố (giảm: 07 thôn, 23 Tổ dân phố). Năm 2016, giảm 01 tổ dân phố do thực hiện sắp xếp, sáp nhập tổ dân phố 11 với tổ dân phố 14 thuộc phường An Phú; năm 2018 giảm 29 thôn, Tổ dân phố (07 thôn, 22 tổ dân phố) do thực hiện sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

⁶⁷ Tính đến tháng 02 tháng 2020, số đối tượng tinh giản theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP, Nghị định 113/2018/NĐ-CP được phê duyệt là 48 người (trong đó: Thôi việc ngay: 13 người; Nghỉ hưu trước tuổi được trợ cấp theo quy định: 30 người; Nghỉ hưu trước tuổi hưởng chế độ hưu trí theo quy định: 05 người).

2.2. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ở một số vị trí còn hạn chế chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp tại một số cơ quan, địa phương chưa được phát huy. Kỷ luật, kỷ cương hành chính có nơi, có lúc còn buông lỏng. Đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân của một số cán bộ, công chức, viên chức còn thấp dẫn đến vi phạm phải xử lý kỷ luật⁶⁸.

2.3. Hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã trên lĩnh vực giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân còn có mặt hạn chế cần khắc phục; Hội đồng nhân dân một số xã, phường chưa thể hiện đúng vai trò cơ quan quyền lực, còn nhiều lúng túng trong triển khai nhiệm vụ, nhất là trong công tác tổ chức kỳ họp và chất lượng hoạt động giám sát.

Một số đại biểu Hội đồng nhân dân chưa thật sự tích cực, chưa phát huy tinh thần trách nhiệm của người đại biểu dân cử trong hoạt động tại kỳ họp và các hoạt động khác thuộc chức năng, nhiệm vụ đại biểu.

2.4. Nhiệm vụ cải cách hành chính trên một số mặt hiệu quả chưa cao; chất lượng, thời hạn giải quyết các thủ tục hành chính có lúc chưa đảm bảo. Công tác triển khai xây dựng chính quyền điện tử còn nhiều bất cập; tỷ lệ sử dụng chữ ký số trong xử lý công việc chưa nhiều; sử dụng hệ thống thư công vụ điện tử trong trao đổi công việc chưa được thường xuyên; tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả còn cao.

VI- VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

1. Kết quả đạt được

Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nhất là việc hướng về cơ sở, thực hiện chủ trương “*Hàng tuần có 04 ngày làm việc ở cơ quan, 01 ngày làm việc ở cơ sở*” để chỉ đạo, triển khai thực hiện và kiểm tra nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch; xây dựng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, cụ thể hóa và thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát”, đồng thời, tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước và các quy định tại địa phương. Đa dạng hóa các hình thức vận động tập hợp đoàn viên, hội viên; đến nay, tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên vào các tổ chức đoàn thể đạt 70,9%⁶⁹.

Công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định số 217, 218-QĐ/TW, ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Chính trị về

⁶⁸ Trong nhiệm kỳ, có 45 trường hợp cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật.

⁶⁹ Hội Nông dân 6700/8273 hộ nông nghiệp, đạt 81%; Đoàn Thanh niên 8246/12986, đạt 63%; Hội Phụ nữ 9524/14589, đạt 65,3%; Hội Cựu chiến binh 1026/1140, đạt 90% ; Liên đoàn lao động 2460/2472, đạt 99,5%.

quy chế giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền⁷⁰ và Quy định 124-QĐ/TW ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Ban Bí thư được quan tâm. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức 01 Hội nghị phản biện dự thảo Luật trung cầu dân ý; Mặt trận và các đoàn thể tham gia ý kiến góp ý các dự thảo Luật và dự thảo văn kiện, các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các dự án đầu tư trên địa bàn thị xã, quy hoạch chung của cấp ủy, chính quyền địa phương; đồng thời tham mưu cho cấp ủy tổ chức các cuộc đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với đoàn viên, hội viên và nhân dân⁷¹.

Mặt trận và các đoàn thể triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước hiệu quả, thiết thực như: Mặt trận với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng làng nông thôn mới, cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững”⁷²; Hội Nông dân phong trào Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững và vận động xây dựng quỹ hỗ trợ nông dân⁷³, Hội Cựu chiến binh với phong trào Cựu chiến binh gương mẫu và phong trào Vận động Cựu chiến binh cung cấp thông tin đi tìm đồng đội⁷⁴; Đoàn thanh niên với phong trào thanh niên tình nguyện⁷⁵; Hội liên hiệp phụ nữ với phong trào phụ nữ tích cực lao động học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc⁷⁶. Liên đoàn lao động với phong trào Mái ấm công đoàn⁷⁷. Thông qua các cuộc vận động và các phong trào thi đua yêu nước đã tăng cường phát huy dân chủ và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Mặt trận và các đoàn thể các cấp thị xã chủ động tham mưu cấp ủy làm tốt công tác quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ các cấp đảm bảo chức danh theo quy định. Qua đó, kịp thời củng cố, kiện toàn về tổ chức bộ máy Mặt trận và các đoàn thể từ thị xã đến cơ sở cơ bản đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

⁷⁰ Trong nhiệm kỳ qua, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội đã tiến hành 26 nội dung giám sát đối với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, trường học liên quan trên địa bàn thị xã.

⁷¹ Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội tham mưu cấp ủy, phối hợp chính quyền và các đơn vị có liên quan chức được 07 Hội nghị, diễn đàn đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị có liên quan với cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn.

⁷² Mặt trận thị xã hỗ trợ chăn nuôi bò sinh sản đối với người đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện hỗ trợ 61 con bò từ quỹ Vì người nghèo để phát triển sản xuất đến nay 107 con.

⁷³ Hàng năm, có trên 3.200 hộ nông dân được công nhận sản xuất, kinh doanh giỏi; cho vay triển khai 15 dự án về sản xuất nông nghiệp, với 150 hộ tham gia và luân chuyển cho vay sản xuất nông nghiệp 750 hộ với số tiền trên 4 tỷ đồng.

⁷⁴ 95% Hội viên đạt danh hiệu hội viên gương mẫu; trong nhiệm kỳ đã cung cấp thông tin tìm kiếm quy tập được 226 hài cốt liệt sỹ.

⁷⁵ Hỗ trợ xây dựng 03 ngôi nhà nhân ái, lắp đặt 12 tuyến đường điện chiếu sáng, 02 điểm vui chơi cho thiếu nhi; tu sửa 10km kênh mương nội đồng, 35km đường nông thôn, hỗ trợ xây dựng 21 nhà tiêu hợp vệ sinh cho người đồng bào dân tộc thiểu số; với hơn 3.000 lượt đoàn viên thanh niên tham gia; tổng kinh phí trên 890 triệu đồng.

⁷⁶ Vận động được 517 triệu đồng, giúp 3.134 hội viên phụ nữ nghèo; cùng nguồn xã hội hóa, hỗ trợ xây dựng mới 9 nhà ở, sửa chữa 01 nhà cho phụ nữ nghèo, tổng trị giá 280 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng 43 nhà vệ sinh tự hoại tại làng Pốt xã Song An, làng Hòa Bình xã Tú An, với số tổng số tiền hỗ trợ 89,5 triệu đồng.

⁷⁷ Hỗ trợ xây dựng và sửa chữa 08 căn nhà cho đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, kinh phí 280 triệu đồng.

2. Tồn tại, hạn chế

Nội dung và phương thức vận động, tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân có lúc chưa đáp ứng kịp thời trước những biến đổi nhanh chóng của đời sống xã hội. Công tác giám sát, phản biện chưa thật sự rõ nét; việc triển khai góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền chưa phát huy vai trò, trách nhiệm theo quy định, chưa tham gia nhiều ý kiến vào chương trình, kế hoạch, đề án của cấp ủy, chính quyền.

Công tác tập hợp hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào, các cuộc vận động, hội họp tại khu dân cư có đổi mới nhưng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới và khó trong tình hình hiện nay.

Một số mô hình thực hiện trong các cuộc vận động của Mặt trận và các đoàn thể triển khai chưa thật sự phát huy hiệu quả bền vững. Việc nắm bắt thông tin, dư luận xã hội, bức xúc trong đoàn viên, hội viên và nhân dân để tham mưu cho cấp ủy có lúc, có nơi chưa kịp thời.

VII- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

1. Kết quả đạt được

Qua năm năm, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân thị xã đã đạt được những thành tựu nổi bật, quan trọng; cơ bản hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu nhiệm kỳ: hoàn thành đạt và vượt 21/26 chỉ tiêu và không hoàn thành 05/26 chỉ tiêu (Thu nhập bình quân đầu người; Đàn heo; Đàn bò; Tỷ lệ kết nạp đảng viên hàng năm; Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào đoàn thể).

Tình hình kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội được chú trọng đầu tư theo hướng mở rộng và đồng bộ, diện mạo đô thị và nông thôn ngày càng khởi sắc. Các tiềm năng, lợi thế của thị xã tiếp tục được phát huy, từng bước khẳng định là vùng kinh tế động lực phía Đông của tỉnh. Thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015 – 2020. Lĩnh vực văn hóa – xã hội có bước phát triển, chuyển biến tích cực. Quốc phòng – quân sự địa phương được chú trọng; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được triển khai kịp thời. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, tạo nguồn, kết nạp đảng viên được quan tâm chỉ đạo. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và hoạt động thanh tra Nhà nước được thực hiện nghiêm túc. Công tác dân vận của Đảng và chính quyền được chú trọng thực hiện thường xuyên; hệ thống chính trị từ thị xã đến cơ sở được quan tâm củng cố, kiện toàn gắn liền với công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp được nâng cao. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều cố gắng trong đổi mới nội dung và phương thức hoạt động.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

Tăng trưởng kinh tế của thị xã chưa thật sự bền vững, quy mô nền kinh tế còn nhỏ. Tình hình sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn; thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp được chỉ đạo quyết liệt, mạnh mẽ nhưng đa số còn ở mô hình, chưa được nhân rộng nhiều. Triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới đạt kế hoạch, song các tiêu chí chưa thật sự bền vững, công tác xây dựng làng nông thôn mới chưa đạt yêu cầu; giảm nghèo bền vững thiếu các giải pháp đồng bộ, nguồn lực thực hiện, đặc biệt là giảm nghèo trong các hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu xây dựng thị xã An Khê trở thành đô thị loại III; công tác điều chỉnh quy hoạch chung, xây dựng quy hoạch phân khu chức năng, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị thực hiện chậm; quản lý đất đai, tài nguyên, trật tự đô thị còn thiếu chặt chẽ; việc kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động tại cụm công nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn còn diễn ra tại một số nơi trên địa bàn. Chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa các địa phương, tình trạng bỏ học, dạy thêm – học thêm trái quy định vẫn còn diễn ra. Nhân lực, cơ sở vật chất của ngành y tế còn thiếu, xuống cấp. Hoạt động đầu tư bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử, văn hóa gắn với phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng. Tình hình trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp; tội phạm, nhất là các tội phạm về ma túy, số người nghiện ma túy có chiều hướng gia tăng, tai nạn giao thông ở mức độ kiểm chế. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của một số cấp ủy, địa phương, ban ngành còn chậm; quản lý Nhà nước về tôn giáo có lúc, có nơi chưa thật sự chủ động.

Công tác tư tưởng, nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng và dư luận xã hội có lúc chưa kịp thời, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác xây dựng Đảng còn một số hạn chế nhất định, nhất là tỷ lệ phát triển đảng viên mới hằng năm không đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; việc sắp xếp, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý một số đơn vị còn chậm. Công tác kiểm tra, giám sát và quản lý đảng viên một số mặt còn hạn chế. Hiệu quả công tác dân vận, nhất là dân vận chính quyền chưa đạt như mong muốn. Công tác quản lý, điều hành nhà nước trên một số lĩnh vực thiếu quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả chưa cao, nhất là một số vấn đề, vụ việc tồn đọng, chậm được giải quyết, khắc phục trong thời gian dài, qua nhiều năm. Tính phối hợp, chủ động, trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương trong tham mưu, thực hiện nhiệm vụ chưa tốt. Kỷ luật, kỷ cương của Đảng và Nhà nước có lúc, có nơi thực hiện chưa nghiêm. Đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp chưa đáp ứng kịp yêu cầu nhiệm vụ; hoạt động giám sát, phản biện, góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền hiệu quả đạt chưa cao; công tác vận động, tập hợp quần chúng vào các tổ chức đoàn thể còn thấp về số lượng và chất lượng.

2.2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Ảnh hưởng khó khăn chung về kinh tế - xã hội của cả nước, của tỉnh, cùng với tác động của biến đổi khí hậu, dịch bệnh gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp và đời sống của một bộ phận nhân dân.

Quy mô nền kinh tế của thị xã còn nhỏ; cơ sở hạ tầng còn thiếu và chưa đồng bộ; việc phát huy nội lực, các tiềm năng, thế mạnh và huy động các nguồn lực đầu tư còn gặp nhiều khó khăn.

b) Nguyên nhân chủ quan

Năng lực lãnh đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế; việc vận dụng, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào tình hình thực tế địa phương, đơn vị còn chậm, có việc còn lúng túng.

Công tác quản lý, điều hành của các cấp chính quyền có lúc chưa kịp thời, thiếu quyết liệt, nhất là trong tổ chức triển khai thực hiện. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có lúc chưa đồng bộ, thiếu chủ động.

Trình độ, năng lực, tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ, đảng viên, công chức còn hạn chế; một số nơi còn vi phạm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, còn buông lỏng công tác quản lý đảng viên. Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể các cấp có mặt chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào tình hình thực tế của địa phương. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cần toàn diện nhưng phải xác định cụ thể các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn gắn với tập trung nguồn lực để thực hiện.

Hai là, quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phải quyết tâm, quyết liệt, đồng bộ, thống nhất trong cả hệ thống chính trị từ thị xã đến cơ sở, nhất là sự quyết tâm, quyết liệt của người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương; tổ chức phân công, phân nhiệm cụ thể, rõ ràng trách nhiệm cho từng cấp, từng ngành, từng cá nhân, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả; đồng thời, phải sâu sát cơ sở, gần dân, sát dân, chú trọng kiểm tra, lắng nghe ý kiến nhân dân để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

Ba là, phát huy tối đa nội lực, sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị; đẩy mạnh công tác dân vận, phát huy khối đại đoàn kết, đồng thuận toàn dân, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

Bốn là, đặc biệt quan tâm làm tốt công tác xây dựng Đảng, nhất là công tác chính trị, tư tưởng và công tác cán bộ cả về phẩm chất và năng lực; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ có tâm huyết, quyết tâm chính trị, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, các ngành.

Năm là, tập trung làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra để chủ động phòng ngừa sai phạm, bảo đảm đồng bộ giữa kỷ luật của Đảng với kỷ luật của chính quyền đoàn thể; kịp thời phát hiện và chấn chỉnh, xử lý kiên quyết, nghiêm minh đối với các hành vi sai phạm.

Phần thứ hai

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I- DỰ BÁO BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Tình hình kinh tế - xã hội trong nước, trong tỉnh tiếp tục ổn định, giữ vững. Tuy nhiên, trong những năm tới, đất nước ta ngày càng hội nhập quốc tế sâu rộng; việc thực hiện đầy đủ các cam kết khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo bước đột phá trên nhiều lĩnh vực; nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều khó khăn, thách thức; biến đổi khí hậu, dịch bệnh ngày càng tác động mạnh, tiêu cực đến sự phát triển đất nước. Những vấn đề liên quan an ninh phi truyền thống tiếp tục diễn biến phức tạp.

Đối với thị xã, là cửa ngõ phía Đông của tỉnh Gia Lai, nằm trên quốc lộ 19, trục giao thông nối liền duyên hải miền Trung với Tây Nguyên, được xác định là vùng kinh tế động lực phía Đông của tỉnh; có nhiều tiềm năng, thế mạnh về giá trị lịch sử - văn hóa, du lịch; các dự án, công trình trọng điểm đã, đang và sẽ được đầu tư xây dựng, góp phần phát triển mạnh mẽ hạ tầng đô thị, hạ tầng du lịch..., tạo sự chuyển biến mới và là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

Bên cạnh những mặt thuận lợi cơ bản, thị xã vẫn còn gặp không ít khó khăn, thách thức, đó là: quy mô kinh tế còn nhỏ, hạ tầng đô thị được đầu tư nâng cấp nhưng chưa đồng bộ, nhiều tiêu chí cần nguồn lực lớn để đầu tư; tình hình biến đổi khí hậu ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất nông nghiệp và đời sống của người dân; tình hình an ninh trật tự còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp. Đội ngũ cán bộ của thị xã và cơ sở có mặt vừa thiếu, vừa chưa đồng đều, một số cán bộ còn thiếu năng động, chủ động trong công tác tham mưu, giải quyết công việc, ảnh hưởng nhất định đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

II- QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

Tập trung khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của địa phương; đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ và du lịch gắn với tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, tăng cường liên kết, sức cạnh tranh của hàng hóa. Huy động, sử dụng tốt mọi nguồn lực để tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ theo tiêu chí đô thị loại III. Chú trọng công tác giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giảm nghèo bền vững và bảo vệ môi trường; xây dựng thị xã An Khê là vùng kinh tế động lực phía Đông của tỉnh.

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy mạnh cải cách hành chính, từng bước ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng, lãng phí.

Xây dựng Đảng bộ thị xã vững mạnh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của hệ thống chính trị thị xã đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; đổi mới phương thức, tác phong lãnh đạo. Nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp và hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Phát huy dân chủ, đồng thuận xã hội, chung sức đồng lòng xây dựng thị xã An Khê giàu mạnh.

III- MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết và sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị; tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo điều kiện cho kinh tế thị xã tăng trưởng nhanh và bền vững. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thúc đẩy hỗ trợ, phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã theo hướng hiện đại, xây dựng thương hiệu và tạo ra sản phẩm sạch, an toàn, có sức cạnh tranh cao trên thị trường. Đảm bảo quốc phòng – an ninh, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; thực hiện hiệu quả sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí biên chế theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phát huy dân chủ, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, tạo đồng thuận trong nhân dân. Xây dựng thị xã An Khê xứng tầm là vùng kinh tế động lực phía Đông của tỉnh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) bình quân 5 năm đạt 12,5%.

(2) Cơ cấu giá trị sản xuất (theo giá hiện hành):

- Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản: 7,66%

- Công nghiệp, xây dựng: 52,15%

- Thương mại, dịch vụ: 40,19%

(3) Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hằng năm đạt 12%

Tổng thu cân đối ngân sách thị xã tăng bình quân hằng năm đạt 7%

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng bình quân hằng năm đạt 17,17%

(5) Thu nhập bình quân đầu người đạt 65 triệu đồng/người/năm

(6) Số xã đạt nông thôn mới nâng cao: 05 xã

(7) Số phường đạt chuẩn văn minh đô thị: 05 phường

(8) Phần đầu đạt chuẩn đô thị loại III

(9) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 21,5%

2.2. Về xã hội

(10) Dân số trung bình đến cuối năm 2025 đạt 71.853 người. Trong đó, Tỷ lệ tăng dân số đạt 1,02%; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 1,01%

(11) Lao động và việc làm đến năm 2025: Số lao động có việc làm đạt 50.795 người; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%

(12) Giảm nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) đến năm 2025: Tỷ lệ hộ nghèo 1,5%; Tỷ lệ hộ cận nghèo dưới 3,0%

(13) Số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đạt 05 trường

(14) Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế đạt 95%.

(15) Tỷ lệ xã, phường giữ vững tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100%

(16) Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%

(17) Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt 100%. Trong đó, dân số đô thị được cung cấp nước máy đạt 90%.

(18) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý trên 95%.

2.3. Về xây dựng hệ thống chính trị

(19) Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hằng năm đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 80% trở lên; Tỷ lệ đảng viên Hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm: 80% trở lên.

(20) Tỷ lệ kết nạp đảng viên hằng năm đạt 03% trở lên (tương đương 370 đảng viên/nhiệm kỳ).

Phần thứ ba NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ, QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa XVI về *một số chủ trương, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo hướng xây dựng thị xã An Khê trở thành đô thị loại III*. Triển khai các giải pháp để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển. Tập trung vốn cho các công trình quan trọng, các công trình cần thiết để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành. Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, hiện đại.

1. Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Tiếp tục triển khai tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với mục tiêu hoàn thành xây dựng nông thôn mới nâng cao. Phát triển nông nghiệp trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ và tăng hiệu quả sử dụng đất đai, năng suất lao động theo hướng bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng sản phẩm, hàng hóa nông sản trong điều kiện biến đổi khí hậu và môi trường cạnh tranh. Theo đó chú trọng hai khâu đột phá trong phát triển nông nghiệp nông thôn: (1) Đổi mới mạnh mẽ quan hệ sản xuất nông nghiệp, nông thôn thông qua phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã hiệu quả theo chiều sâu và đạt quy mô hợp tác xã toàn xã tại 05 xã và phường An Bình, phường Ngô Mỹ...; xây dựng liên kết mạnh mẽ, chặt chẽ trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trong nông dân. Cải thiện mối quan hệ, tạo liên kết bền vững cùng có lợi giữa nông dân mà đại diện là các hợp tác xã nông nghiệp với các nhà máy, doanh nghiệp trên địa bàn, nhất là với các doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, dược liệu. (2) Nâng cao hơn nữa kết cấu hạ tầng nông thôn phục vụ phát triển nông nghiệp, trong đó chú trọng năng lực quản lý, duy tu bảo dưỡng, nâng cấp, khai thác hiệu quả các công trình thủy nông theo hướng đa mục tiêu kết hợp cải thiện môi trường cảnh quan; tiếp tục đầu tư mở rộng hợp lý, cứng hóa hệ thống giao thông nông thôn, giao thông nội đồng.

Thực hiện quy hoạch, xây dựng, phát triển các vùng chuyên canh rau, hoa, cây ăn trái, cây dược liệu..., gắn với khai thác hiệu quả, bền vững Nhãn hiệu Chứng nhận Rau An Khê – Gia Lai; từng bước đầu tư phát triển, xây dựng thương hiệu trên các nhóm sản phẩm đặc trưng vùng chuyên canh, thúc đẩy xây dựng sản phẩm chủ lực, thế mạnh cho mỗi xã, phường (OCOP).

Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, phát triển tài nguyên rừng theo hướng nâng cao hiệu quả rừng trồng với phát triển kinh tế vườn rừng; quản lý, khai thác bền vững tài nguyên rừng gắn với nâng cao chất lượng che phủ rừng, coi rừng là tác nhân quan trọng hàng đầu phục hồi môi trường cảnh quan và hạn chế tác động của biến đổi khí hậu. Hoàn thành kế hoạch thu hồi đất rừng bị lấn, chiếm, xây

dụng phương án quản lý, bảo vệ, khai thác hiệu quả đối với diện tích rừng sau thu hồi không để tái lấn, chiếm đặc biệt chú trọng, bảo vệ, phát triển diện tích rừng thông cảnh quan xã Cửu An, Song An và khu vực đầu đèo An Khê.

2. Công nghiệp - xây dựng – phát triển giao thông

Hỗ trợ, tạo điều kiện các nhà máy chế biến nông lâm sản lớn trên địa bàn thị xã (như Nhà Máy đường An Khê, Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Gia Lai, Nhà máy MDF Vinafor Gia Lai...) hoạt động hiệu quả và tiếp tục phát triển gắn với phát triển vùng nguyên liệu mía, mì, gỗ rừng trồng hợp lý về diện tích, bảo đảm năng suất, sản lượng, chất lượng góp phần bảo đảm nguồn nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho nông dân, người lao động đang làm việc tại nhà máy và các dịch vụ phục vụ cho phát triển ngành mía, mì và sản phẩm gỗ MDF.

Tiếp tục đầu tư đồng bộ, sớm hoàn chỉnh hạ tầng Cụm Công nghiệp An Bình gắn với công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp, nhà đầu tư, nhất là trên các lĩnh vực chế biến nông lâm sản, dược liệu, may mặc, sản xuất vật liệu xây dựng...; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ, khuyến khích các cơ sở, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn vào đầu tư phát triển doanh nghiệp tập trung tại Cụm Công nghiệp An Bình.

Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi, triển khai thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm các phần việc thuộc nhiệm vụ của địa phương khi Bộ Giao thông vận tải triển khai Dự án Tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên - đoạn đường tránh qua thị xã An Khê và cầu vượt Sông Ba, để dự án sớm hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng. Đồng thời, hoàn thành xây dựng đường vành đai Bắc thị xã, kết hợp bố trí nguồn lực ưu tiên phát triển hệ thống giao thông thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, hoàn thiện hệ thống giao thông kiên cố, hiện đại, thuận lợi, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

3. Thương mại, dịch vụ, du lịch

Phát huy lợi thế về địa lý, giao thông để tập trung xây dựng, phát triển thị xã trở thành trung tâm phát triển về thương mại, dịch vụ, du lịch phía Đông của tỉnh. Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện hoạt động, mở rộng kinh doanh, dịch vụ các doanh nghiệp đang đầu tư phát triển trên địa bàn, đặc biệt đối với các Ngân hàng thương mại, siêu thị, các doanh nghiệp vận tải, viễn thông, dịch vụ y tế, các nhà phân phối, hệ thống nhà hàng, khách sạn... Kêu gọi đầu tư xây dựng phát triển trung tâm thương mại, siêu thị ở khu vực nội thị; đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư xây dựng chợ đầu mối nông sản; đầu tư nâng cấp, bảo đảm chất lượng quản lý, khai thác các chợ hiện có trên địa bàn; nâng tầm Nhãn hiệu Chứng nhận Rau An Khê – Gia Lai, hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng của địa phương.

Bảo đảm công tác quản lý, kiểm soát thị trường; xử lý kịp thời các hành vi gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, đặc biệt đối với lĩnh vực đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, xây dựng hoàn thiện các sản phẩm du lịch. Tăng cường xúc tiến quảng bá du lịch, chú trọng liên kết phát triển du lịch các huyện phía Đông với các địa phương khác thuộc tỉnh Gia Lai, liên kết giữa du lịch vùng Tây Sơn Thượng đạo với Tây Sơn Hạ đạo – Bình Định. Từng bước đầu tư, khai thác phát triển du lịch sinh thái gắn với du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch kết hợp nghiên cứu khoa học, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch. Rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển ngành du lịch, tập trung nguồn lực đầu tư và kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình, dự án mang tính đột phá như: Quần thể di tích lịch sử - văn hóa Tây Sơn Thượng đạo, Khu di tích khảo cổ Sơ kỳ Đá cũ Rộc Tung gắn với hồ Thủy điện An Khê – Kanak, Hồ Bến Tuyết, Hồ Hòn Cỏ, Cụm tượng đài văn hóa, cảnh quan đầu đèo An Khê...; thúc đẩy đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, dịch vụ phục vụ du lịch, từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thị xã.

4. Thu – chi ngân sách nhà nước

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp khai thác tối đa nguồn thu, đảm bảo hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận thuế; giảm nợ đọng thuế, thu hồi triệt để các khoản nợ đọng thuế. Đảm bảo cân đối ngân sách, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, ưu tiên đầu tư hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế gắn với việc giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công để sớm đưa các công trình vào sử dụng, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu. Phát triển các hoạt động dịch vụ ngân hàng, tài chính, thanh toán đảm bảo nhu cầu sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng của người dân và doanh nghiệp.

5. Quản lý đô thị - tài nguyên môi trường

Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã An Khê đến năm 2035; triển khai quy hoạch phân khu chức năng gắn với tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước về quy hoạch. Tranh thủ nguồn lực đầu tư từ Trung ương, Tỉnh, nguồn lực địa phương và huy động xã hội hóa tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật đô thị, văn minh đô thị và phát triển bền vững, xây dựng thị xã đạt chuẩn đô thị loại III vào năm 2025. Trước mắt, rà soát, đánh giá kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU, ngày 12 tháng 01 tháng 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa XVI về một số chủ trương, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo hướng xây dựng thị xã trở thành đô thị loại III, từ đó tập trung hoàn thiện, giữ

vững các tiêu chuẩn đã đạt được; đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể, bố trí nguồn lực, phân giao nhiệm vụ chi tiết cho các ngành, các xã, phường hướng đến đầu tư, nâng cấp các tiêu chuẩn chưa đạt như: Mật độ dân số toàn đô thị (tiêu chuẩn 10), Đất xây dựng công trình công cộng (tiêu chuẩn 18), Đầu mối giao thông (tiêu chuẩn 24), Mật độ đường khu vực nội thị (tiêu chuẩn 26), Tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng (tiêu chuẩn 31), Mật độ đường cống thoát nước chính khu vực nội thị (tiêu chuẩn 36), Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý (tiêu chuẩn 39), Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được xử lý (tiêu chuẩn 39), Nhà tang lễ (tiêu chuẩn 43), Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng (tiêu chuẩn 44), Đất cây xanh đô thị (tiêu chuẩn 45), Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị (tiêu chuẩn 47), Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị (tiêu chuẩn 48). Chú trọng các tiêu chuẩn về đầu tư hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp về quy hoạch, quy chế quản lý trật tự đô thị, xây dựng các tuyến phố văn minh, đảm bảo mỹ quan và môi trường đô thị xanh, sạch, đẹp, văn minh.

Triển khai có hiệu quả các chương trình dự án phát triển cây xanh cảnh quan và công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thị xã. Tập trung khôi phục cảnh quan, bảo vệ môi trường dọc hai bờ Sông Ba, tiếp tục đề xuất với Trung ương và tỉnh sớm đầu tư xây dựng các đập dâng trên sông Ba để duy trì nguồn nước mặt, tạo dòng chảy, góp phần chống ô nhiễm, tạo cảnh quan và nguồn không khí trong lành.

Nâng cao hiệu quả các hoạt động dịch vụ công ích, đảm bảo vệ sinh môi trường, nhất là lựa chọn nhà đầu tư tham gia xã hội hóa quản lý, vận hành, khai thác có hiệu quả Nhà máy xử lý rác thải rắn thị xã gắn với các dịch vụ công ích trên địa bàn thị xã. Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả đất đai, công sản; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, môi trường, các hoạt động sản xuất - kinh doanh, hoạt động khai thác tài nguyên và sử dụng khoáng sản trái phép.

6. Về khoa học và công nghệ

Đẩy mạnh hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, triển khai mô hình, dự án ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ vào phát triển kinh tế - xã hội của thị xã. Tăng cường hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, chuyên gia có năng lực, trình độ về khoa học và công nghệ trong tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp và triển khai các hoạt động khởi nghiệp. Quan tâm hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng, hoạt động chứng nhận trên địa bàn thị xã gắn với nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và tính cạnh tranh của các sản phẩm, hàng hóa có lợi thế của thị xã. Chú trọng xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách quản lý khoa học công nghệ gắn với công tác khuyến công, xúc tiến thương mại và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ - XÃ HỘI

1. Về giáo dục và đào tạo

Quan tâm đầu tư, phát triển giáo dục đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thị xã. Tiếp tục đổi mới tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII). Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên gắn với nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện tiêu cực chạy theo thành tích, dạy thêm, học thêm không đúng quy định.

Tập trung nâng cao chất lượng trường lớp theo chuẩn Quốc gia mức độ II ở tất cả các cấp thuộc bậc học phổ thông công lập. Trước mắt, đến năm 2025 xây dựng kế hoạch, lộ trình nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp, chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn Quốc gia mức độ II đối với 05 trường. Khuyến khích các trường mầm non ngoài công lập đầu tư phát triển theo hướng chuẩn Quốc gia. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi, kêu gọi đầu tư 01 trường tư thục nhiều cấp học theo hướng trường chất lượng cao nhằm thu hút học sinh của địa phương và từ các huyện phía Đông của tỉnh đến học tập.

Chú trọng công tác đào tạo nghề cho người lao động, phấn đấu lao động qua đào tạo đạt tỷ lệ 65%, xem đây là bước đột phá nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn với kết hợp hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019 - 2025. Kien toàn hệ thống các Trung tâm học tập cộng đồng tại các xã phường, bảo đảm hoạt động hiệu quả và thường xuyên, gắn hoạt động của các Trung tâm với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các nghề nghiệp giản đơn cho lao động khu vực đô thị. Khuyến khích, tạo điều kiện các hoạt động xã hội hóa đào tạo nghề thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ...

2. Về y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế trên địa bàn gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Chú trọng công tác y tế dự phòng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra. Quan tâm chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế, nhất là vận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách nhằm thu hút người có trình độ cao trong lĩnh vực y tế về công tác để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực y tế tại địa phương.

Tiếp tục kiến nghị với Tỉnh sớm đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa Khoa khu vực Đông Gia Lai tại An Khê góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân các huyện phía Đông của Tỉnh.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế. Triển khai có hiệu quả các giải pháp thu hút người dân tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế tự nguyện. Khuyến khích xã hội hóa, đa dạng các hình thức đầu tư, huy động nhiều nguồn lực để đầu tư phát triển toàn diện hệ thống y tế gắn với công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động hành nghề y tế tư nhân, kinh doanh dược, mỹ phẩm trên địa bàn.

3. Về thực hiện chính sách xã hội

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chế độ, chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp gắn với ưu tiên nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo bền vững, nhất là khu vực đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Kịp thời giải quyết chính sách tín dụng cho hộ nghèo, cận nghèo và học sinh, sinh viên. Nâng cao vai trò quản lý của nhà nước trong định hướng đào tạo, giải quyết việc làm; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tuyên truyền phòng, chống bạo lực gia đình.

4. Về văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao

Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá - thông tin, tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân, đảm bảo kịp thời, chính xác. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa; triển khai công tác quy hoạch quảng cáo, tuyên truyền bảo đảm mỹ quan đô thị. Khuyến khích, hỗ trợ phát triển thể dục thể thao; quan tâm đầu tư các khu vui chơi, giải trí, khu sinh hoạt cộng đồng cho nhân dân, nhất là cho trẻ em. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia xã hội hóa đầu tư các công trình thể dục - thể thao.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống gắn với di tích lịch sử - văn hóa Tây Sơn Thượng đạo. Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành hoàn thiện hồ sơ đề nghị Trung ương công nhận di tích cấp quốc gia đặc biệt đối với Quần thể di tích Tây Sơn Thượng đạo và các di tích khảo cổ Sơ kỳ đá cũ tại Gò Đá phường An Bình và Rộc Tung xã Xuân An, công nhận Bảo vật quốc gia đối với Rìu tay An Khê.

Tiếp tục lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích cấp tỉnh đối với các di tích văn hóa, lịch sử truyền thống, cơ sở tín ngưỡng, gắn với kế hoạch bảo tồn, trùng tu, tôn tạo di tích và phát triển các hoạt động văn hóa phi vật thể, lễ hội hướng đến phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp tại các cộng đồng, địa phương đang quản lý, bảo tồn di tích.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn thiện các hạng mục công trình đã được phê duyệt chủ trương đầu tư thuộc quần thể di tích Tây Sơn Thượng đạo; ưu tiên các nguồn lực tiếp tục đầu tư bảo tồn, phát huy giá trị khu di tích hướng đến kỷ niệm 250 năm cuộc Khởi nghĩa nông dân Tây Sơn và các hoạt động lễ hội truyền thống hàng năm phục vụ nhu cầu văn hóa tinh thần cho nhân dân, gắn với phát triển du lịch.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH, NỘI CHÍNH

Tổ chức quán triệt và thực hiện có hiệu quả quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, các nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Tiếp tục xây dựng, củng cố tiềm lực, thế trận trong khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc, đi vào chiều sâu, cốt lõi là xây dựng thế trận lòng dân; xây dựng, nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang địa phương. Tăng cường giáo dục quốc phòng toàn dân; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Chỉ đạo chặt chẽ công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ theo chỉ tiêu trên giao. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh, toàn diện. Triển khai hiệu quả công tác phối hợp giữa địa phương và các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn trong công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác dân vận, tham gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng làng nông thôn mới. Tích cực thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa, chính sách hậu phương quân đội.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa và đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, nhất là các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động, lôi kéo chống phá Đảng và Nhà nước. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, trấn áp, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy; phấn đấu kiềm chế và kéo giảm 03 chỉ số về tai nạn giao thông. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; nâng cao chất lượng, hiệu quả các mô hình tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại địa bàn dân cư.

Tiếp tục quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp, hành chính tư pháp. Nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và hoạt động hỗ trợ tư pháp, đảm bảo xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, bỏ lọt tội phạm hoặc người phạm tội. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy và vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động hỗ trợ tư pháp.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; công

khai, minh bạch, kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Phát huy vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; trong tiếp công dân, lắng nghe ý kiến của dân, đối thoại với dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của dân. Quản lý, giám sát cán bộ, công chức, viên chức; công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra lĩnh vực phòng, chống tham nhũng; làm tốt công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm về tham nhũng, tiêu cực. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông và nhân dân trong tham gia phát hiện, tố giác các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Tích cực, chủ động xây dựng và triển khai các kế hoạch về tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của thị xã nhằm kêu gọi, thu hút các nguồn vốn hỗ trợ, đầu tư vào địa bàn, nhất là đầu tư trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch gắn với phát triển nông nghiệp bền vững. Tiếp tục duy trì và tăng cường mối quan hệ hợp tác với các tổ chức, cá nhân tiềm năng, phù hợp trong hỗ trợ, thực hiện các chương trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, gắn với thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đối ngoại.

IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG

1. Chú trọng, nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức

Tăng cường lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; chú trọng đổi mới phương pháp, cải tiến hình thức tổ chức học tập, quán triệt, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng theo hướng ngày càng thiết thực và hiệu quả, nâng cao chất lượng học tập nghị quyết của cán bộ, đảng viên. Tiếp tục triển khai, quán triệt thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các văn bản của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng; kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác đảng giúp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên. Nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội và tổ chức đối thoại, chất vấn phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Đảng bộ. Kịp thời tuyên truyền, biểu dương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, những cách làm hay, mô hình hiệu quả, để nhân rộng, tạo sức lan tỏa.

2. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Căn cứ chủ trương, định hướng của Trung ương, Tỉnh ủy về việc sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy chỉ đạo các ban, ngành tham mưu xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án sắp xếp, kiện toàn lại các cơ quan, đơn vị phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và đội ngũ cán bộ, công chức hiện có, trong đó, cần xác định lộ trình cụ thể mỗi giai đoạn, việc gì chắc làm trước, có sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; tránh tình trạng nóng vội, chủ quan trong quá trình thực hiện. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, được sắp xếp theo hướng Nhà nước sẽ tham gia vào các lĩnh vực tư nhân không muốn làm hoặc làm thiếu hiệu quả; tăng cường xã hội hóa các dịch vụ công nhằm huy động nguồn lực trong xã hội vào hoạt động cung ứng dịch vụ công cho cá nhân, tổ chức có nhu cầu.

3. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên

Tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết, kết luận của Trung ương, văn bản cấp trên về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; đồng thời, mỗi cấp ủy cơ sở xây dựng những giải pháp phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị. Tích cực đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt đảng, nhất là tổ chức sinh hoạt chuyên đề phù hợp với tình hình, nhiệm vụ chính trị của từng loại hình tổ chức đảng; khắc phục tính hình thức, đơn điệu trong sinh hoạt, đảm bảo tính lãnh đạo, giáo dục, tính chiến đấu của tổ chức đảng, tạo điều kiện cho tất cả đảng viên trong chi bộ tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chi bộ, cơ quan.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên; tập trung xây dựng, tạo nguồn phát triển đảng viên ở thôn, làng, tổ dân phố đảm bảo tỷ lệ đảng viên là người tại chỗ để thành lập cấp ủy. Tiếp tục thực hiện chủ trương bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, làng, tổ dân phố hoặc trưởng thôn, làng, tổ dân phố là đảng viên.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã An Khê (khóa XVI) về *nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của hệ thống chính trị thị xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới*. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả tất cả các khâu của công tác quản lý cán bộ, nâng cao chất lượng công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ các cấp nhằm chủ động tạo nguồn cán bộ trước mắt và lâu dài.

Chú trọng thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ, thường xuyên nắm bắt tình hình, tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên; xem xét kết luận tiêu chuẩn chính trị của cán bộ trước khi quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, đặc biệt quan tâm đến vấn đề chính trị hiện nay.

5. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tuyên truyền, quán triệt và phổ biến công tác kiểm tra, giám sát bằng nhiều hình thức, chú trọng những văn bản mới ban hành, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội. Đồng thời, thực hiện nghiêm quy chế Người phát ngôn, cung cấp hoặc thông báo thông tin về hoạt động kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng và quy định cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của ủy ban kiểm tra các cấp. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc, quy trình, quy định của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên nhất là các đồng chí cấp ủy viên, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, ở những lĩnh vực dễ xảy ra tiêu cực, sai phạm, địa bàn có vấn đề nổi cộm, bức xúc mà dư luận quan tâm, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và thực hiện các nguyên tắc trong sinh hoạt Đảng.

Chú trọng kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; người đứng đầu cấp ủy và ủy ban kiểm tra phải lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ này ở địa phương, đơn vị mình. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; theo dõi, đôn đốc quá trình sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm tra. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu, giúp việc theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Đảng.

Tăng cường công tác quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ đảng viên ở chi bộ; đẩy mạnh công tác giám sát thường xuyên, kịp thời ngăn chặn, cảnh báo vi phạm của đảng viên. Trong xem xét thi hành kỷ luật phải đảm bảo tính nghiêm minh, đồng bộ giữa kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và kỷ luật của các tổ chức chính trị - xã hội.

Củng cố, kiện toàn bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp; quy hoạch, đào tạo, tạo nguồn cán bộ kiểm tra kế cận; luân chuyển, điều động, lựa chọn cán bộ có năng lực về công tác ở ủy ban kiểm tra các cấp; tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện làm việc và đảm bảo kinh phí cho ủy ban kiểm tra hoạt động. Quan tâm tổng kết thực tiễn công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật Đảng theo hướng gắn lý luận với thực tiễn.

6. Công tác dân vận, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân

Các cấp ủy Đảng phải tiếp tục quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận; đổi mới mạnh mẽ công tác dân vận gắn với thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, đề cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên và cả hệ thống chính trị đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

Tăng cường đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác dân vận, chú trọng xây dựng lực lượng nòng cốt tuyên truyền miệng ở các thôn, làng, tổ dân phố. Các cấp ủy Đảng thường xuyên sâu sát cơ sở, kiểm tra và kịp thời sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng về công tác dân vận, trên cơ sở đó tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức đưa các nghị quyết của Đảng vào cuộc sống có hiệu quả. Hàng năm, xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân, thông qua đó nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, nhận thức của người dân đối với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời giải quyết những bức xúc trong nhân dân, ngăn ngừa kịp thời những tư tưởng lệch lạc và định hướng đúng cho người dân, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân để triển khai thực hiện các mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh của địa phương.

Đẩy mạnh hơn nữa phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với các phong trào thi đua yêu nước, tham gia phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, kịp thời giải quyết những vụ việc phức tạp tại cơ sở, không để bức xúc trong nhân dân lan rộng và kéo dài.

Tiếp tục lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, tập trung hướng mạnh về cơ sở. Nâng cao chất lượng, hiệu quả tham gia giám sát, phản biện xã hội theo tinh thần Quyết định 217-QĐ/TW, Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

7. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Ban Thường vụ Thị ủy đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thị xã; trên cơ sở chủ trương, nghị quyết của cấp trên, Ban Thường vụ Thị ủy cụ thể hóa thành kế hoạch, chương trình hành động, chỉ đạo các cấp, các ngành trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền được giao thực hiện đảm bảo yêu cầu, mục đích đề ra.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn của địa phương, Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy xây dựng nghị quyết chuyên đề về những nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện, có kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết.

Tổ chức thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và nguyên tắc tự phê bình, phê bình; quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Thị ủy được ban hành vào đầu mỗi nhiệm kỳ. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trong giai đoạn hiện nay.

V- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của chính quyền các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện các giải pháp để triển khai có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp đảm bảo dân chủ, đúng pháp luật. Thường xuyên củng cố, kiện toàn bộ máy cơ quan Nhà nước ở các cấp của thị xã theo hướng tinh gọn, có hiệu lực và hiệu quả, gắn với tinh giản biên chế. Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm và chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; thực hiện hiệu quả chức năng giám sát giải quyết những kiến nghị của cử tri; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho chính quyền các cấp hoạt động theo đúng pháp luật.

Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới lề lối, tác phong làm việc gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, theo hướng công khai, dân chủ, thân thiện và gần dân. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, trách nhiệm gắn với thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao, khuyến khích và thu hút người tài. Quản lý biên chế, tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức đúng với năng lực, tiêu chuẩn của vị trí việc làm đã được phê duyệt; tổ chức đánh giá, nhận xét và phân loại hoạt động của chính quyền và cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo thiết thực, hiệu quả, khách quan gắn với triển khai có hiệu quả các chính sách về tinh giản biên chế. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chính quyền các cấp đảm bảo tiêu chuẩn, năng lực, kỹ năng giao tiếp hành chính, chuẩn mực trong thực thi công vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Triển khai hiệu quả chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2020 - 2030 gắn với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền. Nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đảm bảo hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ, hoàn thiện xây dựng "Chính quyền điện tử"; tiếp tục thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo quy định. Chú trọng chất lượng và hiệu quả phối hợp giải quyết công việc giữa các cơ quan nhà nước. Thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp công dân, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết tố cáo, khiếu nại của tổ chức và công dân. Không để xảy ra tình trạng đơn thư khiếu kiện vượt cấp, đông người, kéo dài.

VI- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chú trọng đổi mới hình thức, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên, hội viên và nhân dân. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo Kết luận số 62-KL/TW, ngày 08 tháng 12 năm 2009 của Bộ Chính trị về *tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12 tháng 12 tháng 2013 của Bộ chính trị và Quy định 124-QĐ/TW ngày 02 tháng 02 tháng 2018 của Ban Bí thư, với phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra giám sát*”; đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với cán bộ, đoàn viên, hội viên, nhân dân.

Thực hiện tốt vai trò dân chủ đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân. Triển khai hiệu quả kế hoạch “*hàng tuần 04 ngày làm việc ở cơ quan, 01 ngày công tác cơ sở*”. Phát huy vai trò của hội viên nòng cốt, người có uy tín của các tổ chức, đặc biệt là nòng cốt trong đồng bào dân tộc thiểu số, các tôn giáo trong thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc và tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Quan tâm xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức gắn với đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận Tổ quốc và đa dạng hóa các hình thức tập hợp quần chúng vào tổ chức. Triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể các cấp phát động. Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong việc tuyên truyền, hướng dẫn xây dựng các hợp tác xã, mô hình hợp tác, mô hình “*Nông hội*”...

Trong nhiệm kỳ Đại hội XVII, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện một số chương trình trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của hệ thống chính trị thị xã đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Hai là, tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ theo tiêu chí đô thị loại III, phát triển thị xã An Khê xứng tầm là vùng kinh tế động lực phía Đông của tỉnh.

Ba là, đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ và du lịch gắn với nông nghiệp bền vững.

Các chương trình trên phải được thể chế hóa bằng các nghị quyết chuyên đề hoặc đề án cụ thể của Thị ủy.

Đại hội kêu gọi toàn Đảng bộ, quân và dân các dân tộc trong thị xã **Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Trách nhiệm - Phát triển**, tiếp tục phát huy những thành tựu đạt được, nỗ lực khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ
KHÓA XVI, NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã An Khê lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020

TT	DANH MỤC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Mục tiêu Nghị quyết Đại hội XVI	Ước thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội XVI (đến năm 2020)	So với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã XVI
	KINH TẾ				
01	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (giá so sánh 2010)	%	12,5	12,75	Vượt
02	Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh 2010)	tỷ đ.	7.010	7.978,01	Vượt
03	Cơ cấu kinh tế (giá hiện hành)				Đạt
Tr. đó	+ Công nghiệp – Xây dựng	%	48,2	52,71	
	+ Thương mại – Dịch vụ	%	44,6	37,26	
	+ Nông – Lâm nghiệp	%	7,2	10,03	
04	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	tỷ đ.	348	348	Đạt
05	Thu nhập bình quân đầu người	tr.đ	65	44,5	Không đạt
06	Tổng diện tích gieo trồng	ha	9.308	9576	Vượt
07	Tổng sản lượng lương thực	tấn	9.365	9.591	Vượt
08	Đàn bò	con	20.900	15.700	Không đạt
09	Đàn heo	con	29.500	19.000	Không đạt
10	Số xã đạt tiêu chí nông thôn mới	xã	05	05	Đạt
	VĂN HÓA – XÃ HỘI				
11	Trẻ em đúng độ tuổi đến trường	%	≥ 99	99,1	Đạt
12	Học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm	%	> 95	> 95	Đạt
13	Phổ cập Giáo dục THCS	%	Giữ vững 100%	Giữ vững 100%	Đạt
14	Trẻ em được tiêm chủng mở rộng	%	> 98	> 98	Đạt
15	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng	%	11,47	9,25	Vượt
16	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	80	87	Vượt

17	Xã, phường đạt tiêu chí Quốc gia về y tế	%	100	100	Đạt
18	+ Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa	%	90	90	Đạt
	+ Thôn, làng, tổ dân phố văn hóa	%	80	95	Vượt
	+ Cơ quan, trường học văn hóa	%	80	83	Vượt
19	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,03	0,96	Đạt
20	Tỷ lệ hộ nghèo	%	1,5	1,5	Đạt
21	Tỷ lệ hộ dân dùng nước hợp vệ sinh	%	100	100	Đạt
	XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ				
22	Tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch, vững mạnh	%	50	80	Vượt
23	Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	> 80	85	Vượt
24	Tỷ lệ kết nạp đảng viên hàng năm	%	6	4,75	Không đạt
25	Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào đoàn thể	%	> 85	70,9	Không đạt
26	Tổ chức Mặt trận, đoàn thể vững mạnh	%	> 88	100	Đạt

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU 5 NĂM (2020 - 2025)
Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã An Khê lần thứ XVII biểu quyết thông qua

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ		
1	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010)	%	12,5
2	Cơ cấu giá trị sản xuất (theo giá hiện hành)		
	- Nông, lâm nghiệp - thủy sản	%	7,66
	- Công nghiệp - xây dựng	%	52,15
	- Thương mại - dịch vụ	%	40,19
3	Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hằng năm	%	12
	Tổng thu cân đối ngân sách thị xã tăng bình quân hằng năm	%	7
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	%	17,17
5	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/ người/năm	65
6	Số xã đạt nông thôn mới nâng cao	Xã	5
7	Số phường đạt chuẩn văn minh đô thị	Phường	5
8	Phân đấu đạt chuẩn đô thị loại III	Đạt	Đạt
9	Tỷ lệ che phủ rừng	%	21,5
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI		
10	Dân số trung bình	Người	71.853
	- Tỷ lệ tăng dân số	%	1,02
	- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,01
11	Lao động và việc làm		
	- Số lao động có việc làm	Người	50.795
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	65
12	Giảm nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)		
	- Tỷ lệ hộ nghèo	%	1,5
	- Tỷ lệ hộ cận nghèo	%	< 3,0
13	Số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	Trường	5
14	Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế	%	95
15	Tỷ lệ xã, phường giữ vững tiêu chí quốc gia về y tế	%	100
16	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100
17	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch	%	100
	Dân số đô thị được cung cấp nước máy	%	90
18	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý	%	> 95

III	CHỈ TIÊU XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ		
19	Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hằng năm đạt "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên	%	> 80
20	Tỷ lệ kết nạp đảng viên hằng năm	%	> 3